

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

MỤC LỤC

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	4
I. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN	6
1. Thông tin khái quát.....	6
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	6
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	10
4. Tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi.....	10
5. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh & bộ máy quản lý.....	10
6. Định hướng phát triển.....	13
7. Các rủi ro.....	14
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025.....	18
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	18
2. Tổ chức và nhân sự.....	19
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	26
4. Tình hình tài chính.....	40
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	40
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	42
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	42
2. Tình hình tài chính.....	43
3. Những công tác liên quan đến cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	44
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	47
5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán.....	48
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	48
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của CCI.....	48
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc CCI	49
3. Định hướng giám sát và ưu tiên quản trị của Hội đồng quản trị trong năm 2026.....	50
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	51
1. Hội đồng quản trị.....	51
2. Ủy ban kiểm toán	61
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ủy ban kiểm toán.....	63
VI. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	64

1. Cam kết phát triển bền vững.....	65
2. Khung định hướng chiến lược phát triển bền vững	65
3. Con người và xã hội.....	69
4. Môi trường và Tài nguyên	71
VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	76

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi Quý Cổ đông, Nhà đầu tư và Đối tác,

Năm 2025 là một dấu mốc đặc biệt trong hành trình phát triển của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP (CC1). Trong bối cảnh nền kinh tế tiếp tục chuyển động mạnh, ngành xây dựng – hạ tầng đối mặt với nhiều yêu cầu ngày càng cao về tiến độ, chất lượng, hiệu quả vốn và chuẩn mực quản trị, CC1 vẫn giữ vững bản lĩnh của một doanh nghiệp đầu ngành, kiên định theo đuổi con đường phát triển bền vững, hiệu quả và minh bạch.

Năm qua, CC1 ghi nhận doanh thu hợp nhất 11.616 tỷ đồng, mức cao nhất kể từ khi thành lập. Kết quả đó không chỉ phản ánh quy mô tăng trưởng, mà quan trọng hơn, cho thấy năng lực thực thi, chất lượng quản trị và sức bền của một thương hiệu đã được tôi luyện qua nhiều chu kỳ phát triển của thị trường. Với hơn 46 năm hình thành và phát triển, CC1 luôn xác định sứ mệnh của mình không chỉ là xây dựng những công trình quy mô lớn, mà còn góp phần kiến tạo nền tảng hạ tầng cho sự phát triển lâu dài của đất nước. Mỗi dự án CC1 tham gia không đơn thuần là một công trình, mà còn là một cam kết về chất lượng, trách nhiệm và giá trị bền vững đối với cộng đồng, đối tác, cổ đông và xã hội.

Năm 2025 cũng là năm CC1 thúc đẩy mạnh mẽ quá trình chuyển mình chiến lược. Bên cạnh việc củng cố vai trò nhà thầu hàng đầu, Công ty từng bước mở rộng sang lĩnh vực đầu tư hạ tầng, tăng cường năng lực tài chính, đẩy mạnh chuyển đổi số, chuẩn hóa quản trị và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đây không chỉ là yêu cầu của giai đoạn phát triển mới, mà còn là nền tảng để CC1 vươn tới một vị thế cao hơn, vững chắc hơn trong tương lai.

Chúng tôi tin rằng, trong một môi trường kinh doanh đầy biến động, giá trị của doanh nghiệp không nằm ở tăng trưởng ngắn hạn, mà ở năng lực tạo lập giá trị dài hạn, sức chống chịu trước thử thách và bản lĩnh theo đuổi những chuẩn mực cao hơn. Với tinh thần đó, CC1 sẽ tiếp tục kiên định với các định hướng chiến lược về chuyển đổi số, phát triển bền vững, mở rộng thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh, hướng tới mục tiêu trở thành Tập đoàn Đầu tư – Xây dựng hàng đầu tại Việt Nam và nhà thầu quốc tế chuyên nghiệp.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi trân trọng cảm ơn Quý Cổ đông, Nhà đầu tư và Đối tác đã luôn tin tưởng, đồng hành cùng CC1. Tôi cũng ghi nhận sâu sắc những nỗ lực bền bỉ, tinh thần trách nhiệm và khát vọng cống hiến của Ban Điều hành cùng toàn thể cán bộ, kỹ sư và người lao động trên toàn hệ thống. Chính nội lực ấy là nền tảng để CC1 tiếp tục tiến xa, vững vàng bước vào một giai đoạn phát triển mới với tâm thế lớn hơn, chuẩn mực cao hơn và khát vọng mạnh mẽ hơn.

Với niềm tin vào triển vọng phát triển của đất nước, với nền tảng đã được bồi đắp qua nhiều thế hệ, và với quyết tâm đổi mới không ngừng, CC1 sẽ tiếp tục vững bước trên hành trình khẳng định vị thế, nâng tầm thương hiệu và tạo dựng những giá trị bền vững cho hôm nay và cho các thế hệ mai sau.

Trân trọng,

PHAN HỮU DUY QUỐC

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

I. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP (“CC1”)**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301429113 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/07/2010 và thay đổi gần nhất lần thứ 17 ngày 17/07/2025
- Vốn điều lệ: 3.979.061.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 3.979.061.000.000 đồng
- Địa chỉ: 111A Pasteur, Phường Sài Gòn, TP.HCM, Việt Nam
- Số điện thoại: 028.38.222.059
- Số fax: 028.38.290.500
- Website: www.cc1.vn
- Mã cổ phiếu: CC1

2. Quá trình hình thành và phát triển

2.1. Các giai đoạn phát triển

Năm	Cột mốc quan trọng
Giai đoạn 1979-2019:	
1979	Thành lập Tổng Công ty Xây dựng Số 1.
1985	Bổ sung thêm ngành nghề Kinh doanh và sản xuất Vật liệu xây dựng.
1989	Bổ sung thêm ngành nghề Xuất nhập khẩu Vật liệu xây dựng.
1992	Bổ sung thêm ngành nghề Tư vấn đầu tư và thiết kế xây dựng.
1995	Thành lập lại theo quyết định số 955/BXD-TCLD của Bộ trưởng Bộ xây dựng ngày 20/11/1995.
1996	Đăng ký kinh doanh lần đầu (số Đăng ký kinh doanh: 103392).
2001	Bổ sung thêm ngành nghề Đầu tư, kinh doanh du lịch, khách sạn, dịch vụ vui chơi giải trí. Thi công xây lắp đường dây và trạm biến áp điện đến 500kW. Đầu tư xây dựng kinh doanh văn phòng, căn hộ.
2002	Bổ sung thêm ngành nghề Đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện, sản xuất và kinh doanh điện; Kinh doanh khai thác cảng biển.
2005	Khởi công xây dựng Dự án Cầu Thủ Thiêm.
2006	Thành lập lại theo quyết định số 386/QĐ-BXD ngày 09/03/2006 của Bộ trưởng Bộ xây dựng. Đăng ký kinh doanh lại, hoạt động theo mô hình công ty mẹ – công ty con (số Đăng ký kinh doanh: 41060000326).

Năm	Cột mốc quan trọng
2007	Đầu tư xây dựng Nhà máy Thủy điện Đakr'tih.
2008	Nghiên cứu đầu tư Dự án Cầu Đồng Nai.
2009	Khánh thành Tòa nhà Sailing Tower – trụ sở của CC1.
2010	Chuyển Công ty mẹ - Tổng Công ty Xây dựng số 1 thành Tổng Công ty Xây dựng số 1 – TNHH MTV theo Quyết định số 617/QĐ-BXD ngày 10/06/2010 của Bộ trưởng Bộ xây dựng.
2011	Vận hành Nhà máy Thủy điện Đakr'tih.
2012	Bắt đầu tham gia chương trình “Cải cách DNNN và quản trị công ty”.
2013	Thi công dự án Nhiệt điện Nghi Sơn 1.
2014	Khởi công xây dựng công trình Bệnh viện Nhi đồng TP.HCM.
2015	Ngày 28/10/2015 Thủ tướng Chính ban hành Quyết định số 1842/QĐ-TTg phê duyệt phương án cổ phần hóa Tổng Công ty Xây dựng số 1 (tăng vốn điều lệ lên 1.100 tỷ đồng, nhà nước nắm giữ 40% vốn điều lệ) gồm: chào bán IPO, phát hành cổ phiếu ưu đãi cho người lao động của công ty, chào bán cổ phiếu cho nhà đầu tư chiến lược.
2016	Tái cấu trúc Tổng Công ty Xây dựng số 1 và cổ phần hóa thành Tổng Công ty Xây dựng số 1 – Công ty Cổ phần. Đăng ký kinh doanh thay đổi ngày 01/11/2016, hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.
2017	Công ty trở thành Công ty đại chúng theo quyết định chấp thuận số 1906/UBCKGSĐC do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và đăng ký giao dịch tập trung trên UPCoM.
2019	Công ty kỷ niệm 40 năm hình thành và phát triển.
Giai đoạn 2020-2025:	
2020	Bộ Xây dựng chuyển nhượng toàn bộ vốn Nhà nước tại Tổng Công ty Xây dựng số 1 – Công ty Cổ phần.
2022	CC1 chuyển đổi tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán.
2024	Công ty kỷ niệm 45 năm hình thành và phát triển.
2025	CC1 ghi nhận kỷ lục về doanh thu cao nhất kể từ khi thành lập.

2.2. Giải thưởng, các sự kiện đáng chú ý năm 2025

2.2.1. Giải thưởng

Trên chặng đường hình thành và phát triển, CC1 đã không ngừng nỗ lực và ghi dấu ấn của mình qua nhiều công trình trải dài trên khắp cả nước. Thành tựu này đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận và biểu dương thông qua những phần thưởng cao quý trao tặng như: Huân chương Hồ Chí Minh, Huân

chương Độc lập, Huân chương Lao động. Bên cạnh đó, CC1 còn được vinh dự nhận được bằng khen và giấy khen từ Bộ Xây dựng cùng nhiều địa phương trên toàn quốc.

Năm 2025 là một năm đầy biến động và thách thức trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đã tác động không nhỏ đến hoạt động của nhiều doanh nghiệp, trong đó có CC1. Tuy nhiên, với tầm nhìn và chiến lược phát triển đúng đắn, CC1 không chỉ đảm bảo được tăng trưởng của công ty mà còn đóng góp những giá trị bền vững cùng đất nước, cộng đồng, cổ đông, nhà đầu tư, người lao động của công ty cũng như góp phần khẳng định và nâng cao thương hiệu của quốc gia. Trong năm 2025, năng lực và uy tín của CC1 tiếp tục được các tổ chức độc lập ghi nhận thông qua nhiều danh hiệu và bảng xếp hạng chuyên ngành:

STT	Tên giải thưởng	Tổ chức trao giải
Các giải thưởng về uy tín thương hiệu & hiệu quả kinh doanh		
1	Top 10 Doanh nghiệp xây dựng hàng đầu Việt Nam	Vietnam Report & Báo VietNamNet
2	Top 50 Doanh nghiệp xuất sắc Việt Nam (nhóm doanh nghiệp dẫn đầu từ bảng xếp hạng VNR500)	Vietnam Report
3	Top 500 Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam năm 2025 (PROFIT500)	Vietnam Report & Báo VietNamNet
4	Top 10 Doanh nghiệp ESG Việt Nam Xanh 2025 – Ngành Xây dựng (ESG10)	Viet Research & Báo Tài chính – Đầu tư (Bộ Tài chính)
5	Top 3 Nhà thầu xây dựng tiên phong phát triển bền vững	VSCF 2025
6	Doanh nghiệp yêu thích nhất – Enterprise of Choice 2025	CareerViet
Các giải thưởng về năng lực thi công & dự án trọng điểm		
7	Dẫn đầu "Top 10 Nhà thầu Xây dựng Hạ tầng – Công nghiệp uy tín năm 2025"	Vietnam Report & Báo VietNamNet
8	Nhiều công trình CC1 thi công được vinh danh trong 50 Công trình Xây dựng tiêu biểu TP.HCM (Nhà ga T3 Tân Sơn Nhất, Cầu Thủ Thiêm, Metro số 1 Bến Thành – Suối Tiên)	UBND TP.HCM
9	Top doanh nghiệp có năng lực tốt để triển khai các dự án nhà ở xã hội	Bộ Xây dựng
Các giải thưởng về hợp tác chiến lược & chuyển đổi số		
10	Giải thưởng từ Chủ tịch tập đoàn Shimizu – ghi nhận nỗ lực vượt trội về an toàn lao động & vệ sinh công trường tại Dự án Metro số 1 (Bến Thành – Suối Tiên)	Chủ tịch tập đoàn Shimizu
11	Doanh nghiệp tiêu biểu trong chuyển đổi số ngành Xây dựng 2025	Tổng hội Xây dựng Việt Nam

STT	Tên giải thưởng	Tổ chức trao giải
12	Top 10 Doanh nghiệp Đổi mới sáng tạo & Kinh doanh hiệu quả ngành Bất động sản – Xây dựng	Viet Research & Báo Tài chính – Đầu tư (Bộ Tài chính)

2.2.2. Các sự kiện

Thời gian	Sự kiện
08/01/2025	CC1 tiếp tục vinh dự đứng Top 10 doanh nghiệp xây dựng lớn nhất Việt Nam
18/01/2025	Lễ khai trương văn phòng CC1 Holdings – cột mốc trong hành trình phát triển hệ sinh thái đa ngành
21/01/2025	CC1 tổ chức Lễ ký nhận bàn giao mục tiêu chiến lược 2027 và KPI 2025
05/03/2025	CC1 đồng hành cùng Trường Đại học Bách Khoa – ĐHQG-HCM ký kết hợp tác toàn diện
07/03/2025	Khởi công Gói thầu 11.5 – xây dựng nhà để xe tại Cảng hàng không quốc tế Long Thành
19/03/2025	Chính thức bàn giao hệ thống phần mềm quản lý nhân sự CC1 – XBoss
21/03/2025	CC1 cùng CMEC (Trung Quốc) tổ chức Lễ trao đổi hợp tác năng lượng và xây dựng
21/04/2025	ĐHĐCĐ thường niên 2025 – CC1 đặt mục tiêu doanh thu 12.889 tỷ đồng, tăng trưởng 27%
24/04/2025	CC1 dẫn đầu "Top 10 Nhà thầu Xây dựng Hạ tầng – Công nghiệp uy tín năm 2025"
26/04/2025	Loạt công trình CC1 thi công được vinh danh trong 50 Công trình tiêu biểu TP.HCM
28/04/2025	CC1 tham gia thi công cầu đi bộ gần 1.000 tỷ đồng bắc qua sông Sài Gòn
30/04/2025	Khánh thành Nhà ga T3 Tân Sơn Nhất – chào mừng 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam
11/05/2025	CC1 đón tiếp và làm việc với đoàn đối tác Tập đoàn Công trình Xây dựng Trung Quốc (CCECC) trực thuộc Tập đoàn Xây dựng Đường sắt Trung Quốc (CRCC)
14/06/2025	CC1 cất nóc dự án Hải Sơn Office – tòa nhà văn phòng hạng A tại Hà Nội
17/07/2025	CC1 ký kết hợp tác chiến lược với Tập đoàn Dabaco – phát triển BĐS và Logistics tại Bắc Ninh
18/08/2025	Lễ đốt dầu lần đầu Tổ máy số 1 – Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch 1 (liên danh EPC với Mitsubishi, Hyundai)
19/08/2025	CC1 nâng tầm vị thế với Dự án Rạp Xiếc và Biểu diễn đa năng Phú Thọ – chính thức đưa vào hoạt động
19/08/2025	Khánh thành cầu Rạch Miễu 2 – về đích sớm 5 tháng
01/10/2025	Lễ kỷ niệm 46 năm thành lập Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP (CC1)
15/10/2025	CC1 gặp mặt trao đổi cơ hội hợp tác cùng YTL Construction (Malaysia) – hạ tầng đường sắt, metro
21/10/2025	Đồng Nai chấp thuận CC1 là nhà đầu tư lập đề xuất dự án Cầu Cát Lái và Cầu Long Hưng (hình thức PPP)

Thời gian	Sự kiện
30/10/2025	CC1 tổ chức Động thổ Dự án Mở rộng đường nối cao tốc TP.HCM – Long Thành – Dầu Giây (3,2 km, 8 làn xe)
19/12/2025	Thông xe kỹ thuật Dự án thành phần 3 – Cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột giai đoạn 1
19/12/2025	Cao tốc Cần Thơ – Cà Mau chính thức thông xe – nối thông toàn tuyến cao tốc Bắc – Nam phía Đông
19/12/2025	Khánh thành Bệnh viện Đa khoa Đăk Nông (700 giường) – CC1 là nhà thầu thi công chính
19/12/2025	Khởi công Nhà văn hóa Thanh niên 25 tầng tại trung tâm TP.HCM (số 4 Phạm Ngọc Thạch)

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1. Ngành nghề kinh doanh

- Ngành cốt lõi: Xây dựng, Đầu tư, Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng
- Ngành hỗ trợ: Xuất nhập khẩu, Kinh doanh BĐS, Tư vấn thiết kế.

CC1 đã thiết lập mô hình chuỗi giá trị tích hợp xoay quanh ba trụ cột: Xây lắp – Đầu tư – Sản xuất vật liệu và cấu kiện xây dựng. Chiến lược này không chỉ giúp Công ty làm chủ công nghệ và kiểm soát chi phí mà còn tối ưu hóa biên lợi nhuận, giảm thiểu rủi ro từ chuỗi cung ứng bên ngoài trong bối cảnh kinh tế toàn cầu biến động. Đây chính là nền tảng vững chắc thúc đẩy sự tăng trưởng ổn định trong cơ cấu doanh thu và lợi nhuận của CC1.

3.2. Địa bàn kinh doanh

CC1 được công nhận là công ty xây dựng hàng đầu tại Việt Nam với hơn 46 năm kinh nghiệm thực hiện các dự án trải dài khắp ba miền Bắc – Trung – Nam. Ngoài thị trường nội địa, CC1 còn mở rộng hoạt động quốc tế với sự hiện diện tại thị trường Campuchia, khẳng định năng lực và uy tín trong khu vực.

4. Tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi

4.1. Tầm nhìn

Trở thành Tập đoàn Đầu tư - Xây dựng hàng đầu tại Việt Nam và Nhà thầu Quốc tế chuyên nghiệp.

4.2. Sứ mệnh

Dẫn dắt sự thay đổi, kiến tạo giá trị vượt trội, đóng góp vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

4.3. Giá trị cốt lõi

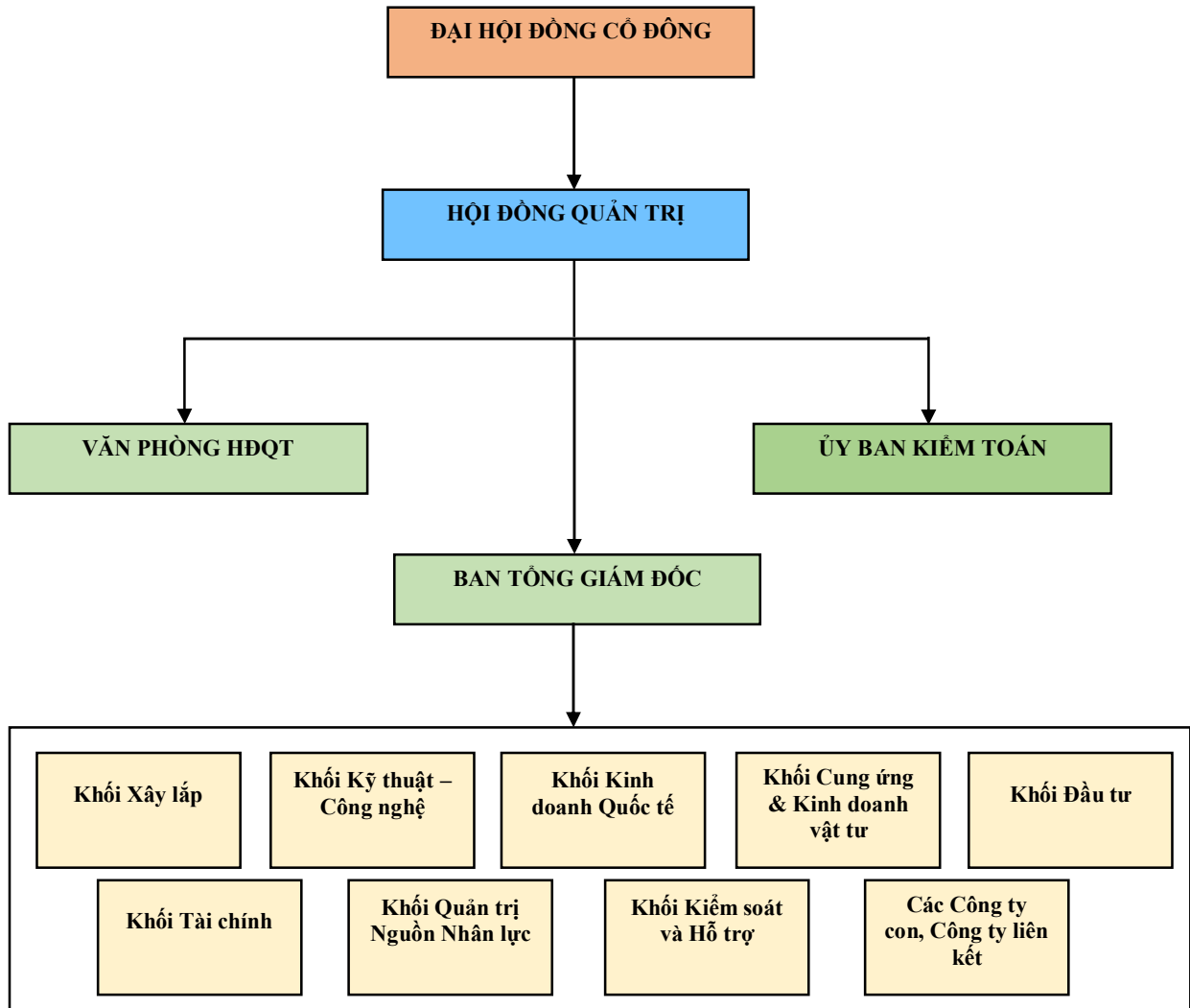
Chính trực, Kỷ luật, Khát vọng dẫn đầu, Trách nhiệm xã hội, Hiệu quả, Chuyển động nhanh.

5. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh & bộ máy quản lý

5.1. Mô hình quản trị

CC1 hoạt động theo mô hình Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và có Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị.

5.2. Cơ cấu bộ máy quản lý



5.3. Các công ty con, công ty liên kết

5.3.1. Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực hoạt động	Vốn điều lệ	% Sở hữu
Công ty CP Xây dựng Số 1 Việt Quang	34-36 đường số 2, khu dân cư Cityland, Phường An Nhơn, TP.HCM	Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, cơ sở hạ tầng, thủy điện, thủy lợi	119.000.000.000	94,71%

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực hoạt động	Vốn điều lệ	% Sở hữu
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Cầu Đồng Nai	Số 939A, đường Xa lộ Hà Nội, khu phố Bình Dương, Phường Long Hưng, Tỉnh Đồng Nai	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ, xây dựng công trình dân dụng	648.778.000.000	63,59%
Công ty TNHH Bê Tông Đức Sản VINA-PSMC	Lô 1699, Cụm công nghiệp Long Định, Xã Long Cang, Tỉnh Tây Ninh	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	48.094.925.969	70,00%
Công ty CP Xây dựng và Thiết bị CCI	Tầng 12 Tòa nhà Sailing Tower, 111A Pasteur, Phường Sài Gòn, TP.HCM	Xây dựng và thương mại	30.000.000.000	65,00%

5.3.2. Các công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực hoạt động	Vốn điều lệ	% Sở hữu
Công ty CP Xây dựng Số 1 Việt Hưng	136 – 138 Cô Bắc, Phường Cầu Ông Lãnh, TP.HCM	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao, xây dựng công trình đường sắt, đường bộ và các công trình dân dụng khác	180.000.000.000	40,80%
Công ty CP Xây dựng và Khai thác Vật liệu Xây dựng Miền Trung	Km 1052, QL1A, tổ dân phố Trường Thọ Tây, Phường Trương Quang Trọng, Tỉnh Quảng Ngãi	Sản xuất sản phẩm chế biến đá xây dựng, xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng khác	61.000.000.000	22,38%
Công ty CP Xây dựng Số Một Việt Tổng	168/38C Đường D2, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP.HCM	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ, xây dựng công trình dân dụng	10.000.000.000	20,40%
Công ty TNHH Hoa Hướng Dương Sài Gòn	Lầu 12, 111A Pasteur, Phường Sài Gòn, TP.HCM	Xây dựng và thương mại	1.250.000.000.000	49,00%

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực hoạt động	Vốn điều lệ	% Sở hữu
Công ty TNHH Khu công nghiệp Đại Ngãi	Thửa đất số 93, tờ bản đồ số 76, đường Tỉnh 8, ấp Hội Trung, Xã lịch Hội Thượng, TP Cần Thơ	Kinh doanh bất động sản	450.000.000.000	48,00%
Công ty CP Thương mại Dịch vụ CC1	Tầng 8 Tòa nhà Sailing Tower, 111A Đường Pasteur, Phường Sài Gòn, TP.HCM	Thương mại dịch vụ	300.000.000.000	28,00%

6. Định hướng phát triển

6.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

6.1.1. Phát triển bền vững và mở rộng quy mô hoạt động

CC1 kiên trì chiến lược tăng trưởng vững chắc, tập trung nguồn lực vào các dự án xây dựng, bất động sản và hạ tầng có giá trị dài hạn. Công ty ưu tiên lựa chọn các cơ hội đầu tư có khả năng sinh lời ổn định, đồng thời mở rộng thị phần tại những khu vực có tiềm năng phát triển. Phương châm này không chỉ gia tăng giá trị doanh nghiệp mà còn củng cố vị thế của CC1 trên thị trường, tạo lợi ích bền vững cho cổ đông và các bên liên quan.

6.1.2. Củng cố năng lực tài chính

CC1 định hướng tăng cường năng lực tài chính thông qua việc mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh và tối ưu hóa hiệu quả chi phí. Công ty chủ động đa dạng hóa các kênh huy động vốn, đảm bảo nguồn lực tài chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các kế hoạch đầu tư mở rộng. Việc nâng cao năng lực tài chính giúp CC1 duy trì sự linh hoạt trong vận hành và tăng cường khả năng cạnh tranh.

6.1.3. Ứng dụng công nghệ và nâng cao hiệu quả hoạt động

CC1 coi trọng việc đầu tư vào công nghệ hiện đại nhằm nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm. Công ty triển khai ứng dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến trong quản lý dự án và quy trình thi công, góp phần tối ưu hóa thời gian, chi phí và đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng cao. Đây là yếu tố then chốt giúp CC1 nâng cao năng lực cạnh tranh và khẳng định vị thế trên thị trường.

6.1.4. Phát triển nguồn nhân lực và hoàn thiện quản trị doanh nghiệp

CC1 chú trọng xây dựng hệ thống quản trị theo chuẩn mực quốc tế, đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả trong điều hành. Đồng thời, công ty đầu tư phát triển nguồn nhân lực thông qua các chương trình đào tạo chuyên sâu và chính sách đãi ngộ cạnh tranh nhằm thu hút, phát triển và giữ chân nhân tài. Đội

ngữ nhân sự chất lượng cao là nền tảng để CC1 thực hiện thành công các mục tiêu chiến lược và duy trì sự phát triển trong dài hạn.

6.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

6.2.1. Ngắn hạn

Với vị thế dẫn đầu trong ngành, CC1 bước vào giai đoạn phát triển mới với chiến lược tập trung vào ba trụ cột cốt lõi:

- Tối ưu chuỗi cung ứng – Tích hợp toàn diện từ thi công, cung cấp vật tư đến đầu tư hạ tầng, nhằm nâng cao hiệu quả vận hành và kiểm soát tối ưu chi phí đầu vào.
- Khai thác cơ hội đầu tư công – Tận dụng làn sóng đầu tư công và các dự án PPP trong lĩnh vực hạ tầng giao thông, năng lượng, tối đa hóa tiềm năng tăng trưởng từ thị trường.
- Chuyển đổi số và quản trị tài chính – Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, nâng cao năng lực quản trị tài chính, xây dựng nền tảng điều hành minh bạch và linh hoạt.

6.2.2. Trung và dài hạn

CC1 đặt mục tiêu duy trì vị thế dẫn đầu trong lĩnh vực đầu tư hạ tầng, tập trung phát triển các sản phẩm trọng điểm: khu công nghiệp, hạ tầng giao thông và năng lượng xanh. Công ty khẳng định vị thế số 1 trong lĩnh vực tổng thầu EPC xây dựng công nghiệp nặng, đồng thời phát triển chuỗi cung ứng quy mô lớn, đảm bảo tốc độ và hiệu quả cao.

Những định hướng chiến lược này được hiện thực hóa thông qua triển khai các mô hình Phát triển – Chuyển giao – Chuyển nhượng – Vận hành (BOT, BOO, BT, PPP), kết hợp với chiến lược mở rộng quy mô, quản lý tối ưu chuỗi cung ứng, và áp dụng mô hình tổng thầu EPC cùng D&B nhằm gia tăng giá trị trong từng dự án.

7. Các rủi ro

Hoạt động sản xuất kinh doanh của CC1 chịu tác động từ nhiều yếu tố rủi ro. Công ty chủ động nhận diện, đánh giá và triển khai các biện pháp kiểm soát phù hợp nhằm hạn chế tối đa ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả kinh doanh và mục tiêu phát triển bền vững.

7.1. Rủi ro về kinh tế

7.1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế tác động trực tiếp đến quy mô và tốc độ giải ngân đầu tư công, nhu cầu xây dựng hạ tầng, cũng như sức hấp thụ sản phẩm bất động sản và công nghiệp – những lĩnh vực chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu của CC1. Trong thực tế, rủi ro thường đến từ tình trạng chậm giải ngân do vướng mắc thủ tục hơn là sự sụt giảm quy mô kế hoạch đầu tư; kết hợp với sự suy yếu

nhu cầu tư nhân trong giai đoạn kinh tế kém thuận lợi, áp lực lên kế hoạch doanh thu và lợi nhuận của Công ty có thể rất đáng kể.

Năm 2025, GDP Việt Nam tăng 8,02%, trong đó khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,95%, đóng góp 43,62% vào tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế. Đây là bối cảnh vĩ mô thuận lợi, tuy nhiên rủi ro chu kỳ vẫn hiện hữu và cần được theo dõi liên tục.

Để chủ động ứng phó, CC1 theo dõi sát các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô và kế hoạch phân bổ đầu tư công để định hướng chiến lược đấu thầu phù hợp, đồng thời đa dạng hóa danh mục dự án theo phân khúc và địa bàn – từ hạ tầng giao thông, công nghiệp – năng lượng đến công trình dân dụng – nhằm duy trì nền tảng doanh thu ổn định qua các giai đoạn biến động.

7.1.2. Rủi ro lạm phát

Lạm phát tăng cao kéo theo sự leo thang của giá nguyên nhiên vật liệu, chi phí nhân công và dịch vụ hỗ trợ thi công, tác động bất lợi đến biên lợi nhuận – đặc biệt tại các hợp đồng ký kết theo đơn giá cố định.

Tính chung cả năm 2025, CPI tăng 3,31% so với năm trước, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Tuy mức tăng tổng thể được kiểm soát, giá vật liệu xây dựng và một số dịch vụ theo lộ trình thị trường hóa vẫn tăng cao hơn bình quân, tác động trực tiếp đến cơ cấu chi phí của CC1 trên cả ba lĩnh vực xây lắp, sản xuất vật liệu xây dựng và bất động sản.

Để kiểm soát rủi ro này, CC1 đàm phán điều khoản trượt giá trong hợp đồng thi công lớn; ký hợp đồng cung ứng dài hạn với nhà cung cấp chiến lược ở mức giá cố định hoặc có trần; chủ động dự trữ vật tư khi dự báo giá tăng mạnh; và phát triển năng lực tự sản xuất vật liệu nội bộ nhằm giảm thiểu mức độ tác động của biến động thị trường đến biên lợi nhuận.

7.1.3. Rủi ro về lãi suất

Với tỷ lệ nợ vay chiếm khoảng 40% cơ cấu nguồn vốn, CC1 chịu ảnh hưởng đáng kể từ biến động lãi suất. Mặc dù trong năm 2025, NHNN điều hành chính sách tiền tệ theo hướng nới lỏng có kiểm soát với mặt bằng lãi suất cho vay giảm dần, khả năng lãi suất điều chỉnh tăng trở lại trong bối cảnh tăng trưởng tín dụng cao và áp lực lạm phát nhập khẩu còn hiện diện là rủi ro không thể loại trừ, có thể tác động trực tiếp đến chi phí tài chính và lợi nhuận sau thuế.

CC1 thường xuyên rà soát cơ cấu nợ vay theo hướng cân bằng hợp lý giữa ngắn hạn và dài hạn, giữa lãi suất cố định và thả nổi, đồng thời theo dõi sát diễn biến chính sách tiền tệ để chủ động điều chỉnh kế hoạch huy động vốn.

7.2. Rủi ro về luật pháp

CC1 chịu sự điều chỉnh đồng thời của nhiều hệ thống văn bản pháp luật bao gồm Luật Xây dựng, Luật Đất đai, Luật Đầu tư, Luật Kinh doanh Bất động sản và các quy định chuyên ngành liên quan. Sự chồng chéo, thiếu đồng bộ giữa các văn bản là một trong những nguyên nhân hàng đầu gây chậm trễ trong cấp phép, phê duyệt dự án và bàn giao mặt bằng, làm phát sinh chi phí ngoài dự toán ngay cả khi nguyên nhân không xuất phát từ phía nhà thầu. Đối với mảng bất động sản, các quy định liên quan đến điều kiện mở bán và thủ tục giao dịch vẫn trong quá trình hoàn thiện, tiềm ẩn rủi ro về tiến độ bán hàng và thu hồi công nợ.

CC1 duy trì bộ phận pháp chế nội bộ chuyên trách rà soát và cập nhật các văn bản pháp luật mới, thành lập tổ pháp chế tại các dự án trọng điểm để xử lý vướng mắc kịp thời, phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý nhà nước nhằm bảo vệ quyền lợi của cổ đông, nhà đầu tư và khách hàng.

7.3. Rủi ro về đặc thù ngành

7.3.1. Rủi ro giá cả nguyên vật liệu

Chi phí nguyên vật liệu chiếm gần 70% tổng chi phí xây dựng và biến động theo chu kỳ giá hàng hóa toàn cầu, tỷ giá và cung cầu nội địa. Rủi ro này đặc biệt nghiêm trọng tại các hợp đồng ký kết theo đơn giá cố định, tác động trên hai chiều: vừa làm tăng giá vốn mảng xây lắp, vừa đẩy chi phí sản xuất tại mảng vật liệu xây dựng. Năng lực tự sản xuất vật liệu và cấu kiện nội bộ giúp Công ty tạo cơ chế phòng vệ chi phí nội bộ, bù đắp một phần biên lợi nhuận khi thị trường biến động bất lợi.

CC1 kiểm soát rủi ro này thông qua hợp đồng cung ứng dài hạn ở mức giá cố định hoặc có trần; chủ động dự trữ vật tư khi dự báo giá tăng mạnh; đàm phán điều khoản trượt giá trong hợp đồng thi công lớn; và tiếp tục phát triển năng lực sản xuất vật liệu nội bộ.

7.3.2. Rủi ro về tiến độ dự án

Chậm tiến độ là rủi ro thường trực trong hoạt động xây lắp, phát sinh từ vướng mắc giải phóng mặt bằng, thủ tục pháp lý, điều kiện thời tiết hoặc khó khăn tài chính của chủ đầu tư. Hệ quả bao gồm phạt hợp đồng, phát sinh chi phí nhân công và thiết bị kéo dài, chậm nghiệm thu thanh toán và suy giảm hiệu quả luân chuyển vốn lưu động. Về dài hạn, năng lực và uy tín thực hiện đúng tiến độ là yếu tố quan trọng trong xếp hạng năng lực đấu thầu của Công ty.

CC1 thẩm định kỹ mức độ sẵn sàng mặt bằng và năng lực tài chính của chủ đầu tư trước khi nhận thầu; xây dựng quỹ thời gian dự phòng 10–15% và hạng mục dự phòng rủi ro chi phí 3–5% trong dự toán; tập trung đẩy nhanh nghiệm thu, thanh toán thu hồi công nợ theo từng giai đoạn; đồng thời mua bảo hiểm công trình và bảo hiểm trách nhiệm đầy đủ cho các dự án trọng điểm.

7.3.3. Rủi ro nhân sự và an toàn lao động

Ngành xây dựng đòi hỏi đội ngũ kỹ sư, cán bộ quản lý dự án có kinh nghiệm chuyên sâu trong điều kiện cạnh tranh thu hút nhân lực ngày càng cao. Biến động nhân sự cấp cao có thể ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng quản lý và năng lực cạnh tranh trong đấu thầu. Sự cố mất an toàn lao động tại công trường không chỉ gây thiệt hại về người mà còn kéo theo trách nhiệm pháp lý và ảnh hưởng đến uy tín của Công ty trong bối cảnh các tiêu chuẩn ESG ngày càng được nhà đầu tư và đối tác quan tâm.

CC1 duy trì chính sách đãi ngộ cạnh tranh kết hợp các chương trình gắn kết nhân sự dài hạn và thưởng theo kết quả dự án, song song với xây dựng đội ngũ kế cận có hệ thống. Về an toàn lao động, mọi công trường tuân thủ quy trình an toàn nghiêm ngặt với cán bộ phụ trách túc trực và rà soát nguy cơ định kỳ. Nhờ đó, CC1 duy trì thành tích an toàn lao động tốt qua nhiều năm liên tiếp.

7.3.4. Rủi ro thị trường và chính sách

Hoạt động kinh doanh của CC1 chịu tác động từ kế hoạch đầu tư công của Chính phủ, chiến lược phát triển công nghiệp và năng lượng quốc gia, cùng diễn biến của thị trường bất động sản và vật liệu xây dựng. Sự dịch chuyển ưu tiên đầu tư sang hạ tầng số, năng lượng tái tạo hay chuyển đổi xanh vừa mở ra cơ hội đa dạng hóa, vừa đòi hỏi Công ty nâng cao năng lực thi công tương ứng.

Đội ngũ quản lý CC1 thường xuyên phân tích diễn biến vĩ mô và định hướng chính sách để dự báo sớm xu hướng thị trường, xây dựng các kịch bản kinh doanh theo tình huống cho từng mảng hoạt động và chủ động điều chỉnh chiến lược phù hợp.

7.4. Rủi ro khác

Bên cạnh các yếu tố rủi ro có thể nhận diện và kiểm soát, CC1 còn đối mặt với các sự kiện bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh, xung đột địa chính trị hoặc khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Các sự kiện này có thể gây gián đoạn thi công, hư hỏng công trình, đứt gãy chuỗi cung ứng vật tư, dẫn đến phát sinh chi phí ngoài kế hoạch và kéo dài tiến độ bàn giao.

CC1 mua bảo hiểm công trình và bảo hiểm trách nhiệm dân sự đầy đủ cho các dự án trọng điểm; trang bị hệ thống phòng cháy chữa cháy và tổ chức tập huấn an toàn định kỳ tại công trường. Ở cấp độ quản trị, Công ty đang thiết lập Khung quản trị rủi ro doanh nghiệp (ERM) theo thông lệ quốc tế với quy trình nhận diện – đo lường – xử lý rủi ro được chuẩn hóa và phân công trách nhiệm rõ ràng từ HĐQT đến từng đơn vị trực thuộc. Ban Kiểm soát nội bộ báo cáo định kỳ hàng quý lên HĐQT về danh mục rủi ro và hiệu quả các biện pháp kiểm soát đang áp dụng, đảm bảo Công ty duy trì năng lực ứng phó chủ động và bảo toàn lợi ích bền vững cho cổ đông trong mọi điều kiện thị trường.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Tổng quan

Trong bối cảnh áp lực từ chi phí vật liệu, thiếu hụt nhân công và yêu cầu ngày càng cao về tiến độ, chất lượng, CC1 duy trì ổn định hoạt động sản xuất – kinh doanh, nâng cao năng lực tổng thầu và củng cố vị thế trên thị trường xây dựng – hạ tầng với hơn 70 dự án triển khai đồng thời trên cả nước trong năm 2025.

Năm 2025 đánh dấu mức doanh thu cao nhất trong lịch sử CC1, đạt hơn 11.616 tỷ đồng, tăng 21% so với năm 2024. Cùng với tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận trước thuế tăng 18% so với năm trước – mức tăng trưởng song hành giữa doanh thu và lợi nhuận phản ánh hiệu quả thực chất trong quản lý chi phí, năng lực quản trị và triển khai dự án của CC1 trong một năm mà toàn ngành đối mặt với áp lực chi phí đầu vào kéo dài.

Về năng lực hợp đồng, tổng giá trị ký mới trong năm đạt 18.186 tỷ đồng. Cộng với giá trị các dự án chuyển tiếp từ năm 2026 trở đi khoảng 42.500 tỷ đồng, quy mô backlog hiện tại bảo đảm khối lượng công việc dồi dào cho hoạt động sản xuất – kinh doanh, tạo nền tảng tăng trưởng doanh thu ổn định trong trung và dài hạn, đồng thời là tiền đề để CC1 hướng tới mục tiêu doanh thu 1 tỷ USD trong giai đoạn tới.

Trong bối cảnh đầu tư công và phát triển hạ tầng quốc gia đang được đẩy mạnh, cùng với các nghị quyết của Đảng và Chính phủ về phát triển kinh tế tư nhân, CC1 định hướng tham gia các dự án theo hình thức đối tác công – tư (PPP). CC1 không chỉ đảm nhận vai trò nhà thầu xây lắp mà còn từng bước tham gia với tư cách nhà đầu tư, qua đó mở rộng phạm vi tham gia vào chuỗi giá trị dự án, gia tăng hiệu quả tài chính và giá trị chiến lược dài hạn. Việc tham gia PPP được kỳ vọng giúp CC1 đa dạng hóa nguồn thu, giảm phụ thuộc vào vốn vay ngân hàng, đồng thời tạo thêm backlog và dòng tiền kinh doanh ổn định – những yếu tố quan trọng để củng cố nền tảng phát triển bền vững.

Song song với định hướng PPP, CC1 đưa vào vận hành hệ thống quản trị doanh nghiệp ERP nhằm chuẩn hóa quy trình nội bộ, tối ưu chi phí vận hành và từng bước áp dụng tự động hóa trong thi công, hướng tới nền tảng quản trị đáp ứng yêu cầu của các dự án quy mô lớn trong giai đoạn tăng trưởng tiếp theo. Việc tích hợp ERP cùng phần mềm quản lý thi công XBoss cho phép CC1 theo dõi chi phí, tiến độ và nguồn lực theo thời gian thực trên toàn bộ danh mục dự án, thu hẹp khoảng cách giữa lập kế hoạch và thực thi. Đây là nền tảng để Ban điều hành ra quyết định nhanh hơn, kiểm soát rủi ro chủ động hơn và nâng cao năng suất điều hành trong bối cảnh CC1 triển khai đồng thời số lượng dự án ngày càng lớn.

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

1.2.1. Kết quả kinh doanh năm 2025

(Đơn vị tính: tỷ đồng)

Chỉ tiêu (BCTC Hợp nhất)	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Thực hiện 2024	+/- so với cùng kỳ (%)	% thực hiện/kế hoạch
Doanh thu thuần	12.889	11.811	10.160	16,25%	91,64%
Lợi nhuận trước thuế	371	306	291	5,15%	82,48%
Lợi nhuận sau thuế	297	227	229	(0,87%)	76,43%

Nguồn: BCTC Quý IV/2025

1.2.2. Cơ cấu doanh thu thuần

(Đơn vị tính: tỷ đồng)

Chỉ tiêu (BCTC Hợp nhất)	Năm 2024	Tỷ trọng 2024	Năm 2025	Tỷ trọng 2025
Doanh thu thuần về hoạt động xây lắp	7.235	71,21%	9.160	77,55%
Doanh thu thuần về bán hàng hóa, vật tư	2.757	27,13%	2.451	20,75%
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	169	1,66%	160	1,36%
Doanh thu thuần về kinh doanh bất động sản	-	-	40	0,34%
Tổng doanh thu thuần	10.160	100%	100%	100%

Nguồn: BCTC Quý IV/2025

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

2.1.1. Danh sách

STT	Thành viên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1	Ông Lê Bảo Anh	Phó chủ tịch HĐQT Tổng Giám đốc	3,83%
2	Ông Đinh Văn Hùng	Phó Tổng Giám đốc	0,01%
3	Ông Phạm Lê Hào	Phó Tổng Giám đốc	0%

STT	Thành viên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
4	Ông Hoàng Trung Thanh	Phó Tổng Giám đốc	0,002%
5	Ông Lê Việt Hoài	Phó Tổng Giám đốc	0%
6	Bà Trần Thị Ngọc Thủy	Kế toán trưởng	0%

2.1.2. Lý lịch tóm tắt

➤ Ông Lê Bảo Anh (Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc)

- Năm sinh: 1981
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng
- Quá trình công tác:

Ông Lê Bảo Anh là người lãnh đạo có nhiều kinh nghiệm của CC1 với hơn 20 năm trong ngành xây dựng. Tốt nghiệp Kỹ sư xây dựng Dân dụng và Công nghiệp từ Đại học Bách Khoa TP.HCM, ông đã gắn bó và phát triển cùng CC1 từ năm 2005, nơi ông không ngừng khẳng định năng lực thông qua việc đảm nhiệm nhiều vị trí then chốt trong quản lý chiến lược và phát triển dự án của tập đoàn.

Xuất phát từ nền tảng chuyên môn vững chắc cùng tầm nhìn chiến lược sắc bén, ông đã có bước tiến vững chắc trong sự nghiệp tại CC1 khi được bổ nhiệm làm Giám đốc Đầu tư (2019-2020), Phó Tổng Giám đốc (2020-2022), và đặc biệt là vị trí Tổng Giám đốc CC1 từ tháng 12/2022. Dưới sự điều hành của ông, CC1 đã và đang khẳng định vị thế là một trong những tập đoàn xây dựng hàng đầu Việt Nam. Với những đóng góp tích cực này, tại ĐHĐCĐ thường niên 2023, ông vinh dự được bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 và được tín nhiệm giao cương vị Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, đánh dấu một cột mốc quan trọng trong hành trình phát triển của CC1.

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty TNHH Đầu tư BT Cam Lộ - Túy Loan; Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Cầu Đồng Nai; Thành viên HĐQT kiêm TGD Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Phúc Đức.

➤ Ông Đinh Văn Hùng (Phó Tổng Giám đốc)

- Năm sinh: 1980
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng
- Quá trình công tác:

Ông Đinh Văn Hùng là chuyên gia với hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng, trong đó phần lớn thời gian gắn bó và phát triển cùng CC1. Với nền tảng chuyên môn từ vị trí kỹ sư thiết kế và

kinh nghiệm làm việc tại các công ty đa quốc gia, ông gia nhập CC1 từ năm 2005 và nhanh chóng phát huy năng lực trong các vị trí quản lý.

Tại CC1, ông đã thể hiện tài năng quản lý thông qua việc điều hành thành công nhiều dự án quy mô lớn và đa dạng trong lĩnh vực giao thông, công nghiệp và dân dụng. Đặc biệt nổi bật với vai trò Giám đốc Ban điều hành các dự án trọng điểm (2014-2021), ông đã chứng minh khả năng quản lý và điều phối hiệu quả nhiều dự án phức tạp cùng lúc. Với chuyên môn sâu rộng và kinh nghiệm quản lý dày dặn, ông lần lượt được tin tưởng giao nhiệm vụ Trưởng phòng Quản lý dự án Dân dụng & Công nghiệp, Giám đốc Khối Kỹ thuật, và đặc biệt là vị trí Phó Tổng Giám đốc từ tháng 11/2022 đến nay, tiếp tục khẳng định vai trò quan trọng trong ban lãnh đạo CC1.

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có.

➤ **Ông Phạm Lê Hào (Phó Tổng Giám đốc)**

- Năm sinh: 1981

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị điều hành cao cấp

- Quá trình công tác:

Ông Phạm Lê Hào là chuyên gia tài chính - kế toán với hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý và điều hành doanh nghiệp. Sự nghiệp của ông bắt đầu tại Công ty FPT Chi nhánh TP.HCM (2003-2007), sau đó liên tục thăng tiến qua các vị trí Kế toán trưởng tại Công ty TNHH Dịch vụ Tin Học FPT (2007-2012) và Phó Ban Tài chính Kế toán tại Công ty TNHH Phân Phối Công Nghệ FPT (2012-2013).

Bước ngoặt đáng chú ý đến khi ông đảm nhận vai trò CFO kiêm COO tại Công ty FPT Myanmar (2013-2019), đóng góp quan trọng vào chiến lược mở rộng thị trường quốc tế của Tập đoàn FPT. Tiếp nối thành công, ông chuyển sang vị trí Phụ trách Ban Kiểm soát kiêm Phụ trách Ban Mua hàng Khu vực phía Nam tại Công ty FPT (2019-2020), Giám đốc Tài chính Công ty thành viên tại Công ty CP Ô tô Trường Hải (2020-2021), và Phó Ban Tài chính Kế toán kiêm Giám đốc Tài chính Topen Group, kiêm Giám đốc Tài chính Kế toán Topen Land tại Công ty CP Tập đoàn Hưng Thịnh (2021-2023), trước khi đảm nhiệm vị trí Giám đốc Tài chính tại Công ty CP SX TMDV Lâm Hiệp Hưng (2023-2024).

Từ tháng 09/2024, với chuyên môn và kinh nghiệm từ công nghệ đến tài chính doanh nghiệp, ông được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP, được kỳ vọng sẽ thúc đẩy sự phát triển bền vững của công ty trong giai đoạn mới.

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có.

➤ **Ông Hoàng Trung Thanh (Phó Tổng Giám đốc)**

- Năm sinh: 1971
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng
- Quá trình công tác:

Ông Hoàng Trung Thanh có hành trình sự nghiệp gắn liền với từng chặng phát triển của CC1. Khởi đầu từ vị trí Kỹ sư tại các phòng Kỹ thuật Thi công và Kỹ thuật Đấu thầu, ông sớm được tin tưởng giao phó các nhiệm vụ thực địa quan trọng, trực tiếp tham gia và dần nắm giữ các vị trí lãnh đạo tại Ban điều hành Dự án Khí Điện Đạm Cà Mau và Dự án Cầu Thủ Thiêm – những công trình trọng điểm quốc gia đòi hỏi năng lực kỹ thuật và quản lý cao. Sau khi đảm nhiệm thành công vai trò Trưởng Phòng Quản lý Dự án, ông được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc CC1 từ năm 2010, cương vị ông liên tục nắm giữ qua nhiều nhiệm kỳ trong hơn một thập kỷ tiếp theo. Giai đoạn 2024–2025, ông đảm nhận vị trí Giám đốc Khối Xây lắp, trực tiếp chỉ đạo và nâng cao năng lực thi công – lĩnh vực cốt lõi của CC1. Trên cơ sở đó, ông được tin nhiệm tái bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc từ tháng 9/2025, tiếp tục đóng góp vào sự phát triển bền vững của công ty.

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: TGD Công ty Cổ Phần Vật Liệu Xây Dựng 3H.

➤ **Ông Lê Việt Hoài (Phó Tổng Giám đốc)**

- Năm sinh: 1976
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý dự án
- Quá trình công tác:

Ông Lê Việt Hoài sở hữu hơn 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng và quản lý dự án, với hành trình sự nghiệp trải dài từ các dự án dầu khí trong nước đến các công trình quốc tế.

Xuất phát từ vị trí Cán bộ kỹ thuật tại Công ty Sài Gòn Đầu tư Kỹ thuật Xây dựng năm 1998, ông nhanh chóng khẳng định năng lực khi được bổ nhiệm Giám đốc điều hành Chi nhánh Công ty Tư vấn Dầu tư và Thiết kế Dầu khí – cương vị ông gắn bó gần một thập kỷ. Tiếp nối đó, ông lần lượt đảm nhiệm vai trò Phó Tổng Giám đốc tại Công ty CP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí và Giám đốc điều hành tại Công ty CP Tư vấn Khảo sát và Kiểm định Dầu khí.

Dấu ấn nổi bật nhất trong sự nghiệp của ông là giai đoạn 2015–2019, khi ông được giao trọng trách Giám đốc điều hành Dự án Tổ hợp Lọc Hoá Dầu Pengerang tại Malaysia thuộc Công ty PVE Malaysia – một trong những dự án dầu khí quy mô lớn của khu vực, khẳng định năng lực quản lý dự án ở tầm quốc tế. Từ năm 2019, ông tiếp tục giữ cương vị Giám đốc điều hành tại Công ty CP Tư vấn Quản lý Dự án Dầu khí PVE cho đến năm 2023.

Gia nhập CC1 từ năm 2023 với vai trò Giám đốc Xây lắp, ông được tin nhiệm bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP từ tháng 10/2025. Với nền tảng chuyên môn và kinh nghiệm tích lũy qua nhiều thập kỷ, ông tiếp tục đóng góp vào chiến lược phát triển của công ty trong giai đoạn mới.

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có.

➤ **Bà Trần Thị Ngọc Thủy (Kế toán trưởng)**

- Năm sinh: 1975

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ

- Quá trình công tác:

Bà Trần Thị Ngọc Thủy là chuyên gia với gần 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính – Kế toán. Qua quá trình công tác, bà đã tích lũy được chuyên môn sâu rộng khi đảm nhiệm thành công nhiều vị trí quan trọng như Kiểm toán nội bộ, Kế toán trưởng, Quản lý Phòng Nguồn vốn và Giám đốc Tài chính tại các doanh nghiệp như CTCP Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước, CTCP Xây dựng và Kinh doanh Vật tư, Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP, CTCP Xây dựng Công trình Hàng không 647.

Gia nhập CC1 từ tháng 04/2023 với vai trò Người phụ trách kế toán, bà đã nhanh chóng thể hiện được năng lực chuyên môn và khả năng quản lý hiệu quả. Với những đóng góp tích cực trong công tác tài chính kế toán, bà được Ban lãnh đạo tin tưởng bổ nhiệm vào vị trí Kế toán trưởng vào tháng 10/2023. Với nền tảng kinh nghiệm vững chắc cùng khả năng quản lý điều hành hiệu quả, bà Thủy đang đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao năng lực quản trị tài chính và thúc đẩy sự phát triển bền vững của CC1.

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có.

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm/từ nhiệm
1	Ông Trần Minh Doanh	Phó Tổng Giám đốc	01/12/2023	01/01/2025
2	Ông Nguyễn Văn Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	01/03/2024	21/02/2025
3	Ông Nguyễn Văn Ngọc	Phó Tổng Giám đốc	18/07/2022	16/05/2025
4	Ông Hoàng Trung Thanh	Phó Tổng Giám đốc	18/09/2025	-
5	Ông Lê Việt Hoài	Phó Tổng Giám đốc	16/10/2025	-

2.3. Báo cáo nhân sự

2.3.1. Số lượng nhân sự

Số lượng lao động của công ty, bao gồm người lao động tại Tổng công ty và các chi nhánh tại thời điểm cuối năm 2025 là 1.102 người, tăng 422 người so với cuối năm 2024, phản ánh nhu cầu mở rộng nhân lực gắn với sự tăng trưởng quy mô hoạt động sản xuất – kinh doanh của CC1 trong năm.

Cơ cấu lao động của công ty phân theo trình độ chuyên môn, độ tuổi, giới tính, thời hạn hợp đồng lao động và thâm niên được thể hiện trong bảng sau:

Tiêu chí	31/12/2024	31/12/2025
Theo trình độ lao động	680	1.102
<i>Trình độ sau Đại học</i>	59	78
<i>Trình độ Đại học – Cao đẳng</i>	597	922
<i>Lao động phổ thông</i>	24	102
Theo độ tuổi	680	1.102
<i>Dưới 30 tuổi</i>	129	209
<i>Từ 30-50 tuổi</i>	514	818
<i>Trên 50 tuổi</i>	37	75
Theo giới tính	680	1.102
<i>Nam</i>	529	847
<i>Nữ</i>	151	255
Theo thời hạn HĐLĐ	680	1.102
<i>Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm</i>	185	105
<i>Hợp đồng có thời hạn từ 1 đến 3 năm</i>	259	717
<i>Hợp đồng không xác định thời hạn</i>	236	280
Theo thâm niên	680	1.102
<i>Dưới 3 năm</i>	444	769
<i>Từ 3-5 năm</i>	81	147
<i>Từ 5-10 năm</i>	63	73
<i>Trên 10 năm</i>	92	113

Thu nhập bình quân của người lao động trong công ty trong hai năm gần nhất:

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	27.377.486	27.323.346

Thu nhập bình quân người lao động năm 2025 đạt 27.323.346 đồng/người/tháng, duy trì tương đương năm 2024. Mức thu nhập ổn định trong bối cảnh quy mô nhân sự tăng mạnh phản ánh hiệu quả quản lý quỹ lương của CC1, đồng thời phản ánh cam kết của CC1 trong việc duy trì chính sách thu nhập ổn định, bền vững cho người lao động.

2.3.2. Chính sách tuyển dụng

Công ty xây dựng chính sách tuyển dụng theo lộ trình, nhằm tìm kiếm ứng viên có năng lực và trình độ phù hợp với yêu cầu công việc và chiến lược phát triển của công ty. Trong năm 2025, CC1 tuyển mới 434 người, trong đó 329 người được tuyển dụng trực tiếp tại các địa phương có dự án, thể hiện cam kết ưu tiên sử dụng lao động địa phương, góp phần tạo việc làm và phát triển kinh tế – xã hội tại khu vực. Công ty sử dụng đa dạng kênh tuyển dụng bao gồm trung tâm giới thiệu việc làm, sàn giao dịch việc làm và các trường đại học, cao đẳng. Đồng thời, CC1 chú trọng tuyển dụng và thăng tiến nội bộ nhằm phát huy tối đa năng lực đội ngũ hiện có và xây dựng lộ trình phát triển nghề nghiệp lâu dài cho người lao động.

2.3.3. Chính sách đào tạo

CC1 xác định đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là yếu tố then chốt để nâng cao năng lực cạnh tranh và đảm bảo chất lượng triển khai các dự án hạ tầng quy mô lớn. Trong bối cảnh doanh nghiệp định hướng ứng dụng công nghệ hiện đại của các quốc gia phát triển vào các công trình trọng điểm quốc gia, việc chuẩn hóa đội ngũ quản lý dự án theo tiêu chuẩn quốc tế được xác định là yêu cầu mang tính chiến lược – nền tảng để nâng cao hiệu quả tổ chức thi công, kiểm soát chất lượng và giảm thiểu rủi ro trong quá trình triển khai. Trong năm 2025, tổng số giờ đào tạo đạt 23.846 giờ với 86% nhân viên được đào tạo, tập trung vào các chương trình chuyên môn, kỹ năng quản lý và ứng dụng công nghệ trong sản xuất. Công ty cũng thiết lập chính sách khen thưởng nhằm khuyến khích người lao động tích cực đóng góp sáng kiến vào hoạt động sản xuất và quản lý.

2.3.4. Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Chính sách đãi ngộ tại CC1 được xây dựng nhằm ghi nhận năng lực, khuyến khích hiệu suất và tạo động lực gắn bó lâu dài cho người lao động. Về lương, công ty áp dụng mô hình lương 3Ps dựa trên vị trí công việc, năng lực cá nhân và hiệu quả công việc, đảm bảo tính công bằng, minh bạch và phù hợp với thực tế đóng góp của từng cá nhân. Đối với lao động trực tiếp tại công trường, mức lương khoán được điều chỉnh linh hoạt theo hiệu suất và thỏa thuận hợp lý giữa hai bên.

CC1 triển khai chính sách thưởng đa dạng từ thưởng định kỳ vào các dịp lễ, Tết và hoàn thành dự án, đến thưởng đột xuất cho các sáng kiến cải tiến quy trình và đảm bảo an toàn lao động. Về phúc lợi, công ty thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm theo quy định pháp luật, tổ chức khám sức khỏe định

kỳ, mua bảo hiểm sức khỏe toàn diện và hỗ trợ chỗ ở tại công trường. Đặc biệt, lao động nữ nghỉ thai sản có từ 02 năm công tác trở lên được hỗ trợ thêm 70% lương chính; nhân viên mắc bệnh nan y nghỉ dài ngày được hỗ trợ 100% lương chính. Công ty cũng duy trì Quỹ thiện nguyện hỗ trợ người lao động có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

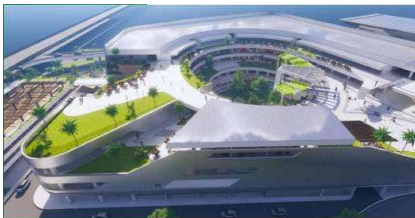
2.3.5. Môi trường làm việc

CC1 xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại và an toàn, đảm bảo sự cân bằng giữa hiệu suất công việc và chất lượng cuộc sống của người lao động. Khối văn phòng làm việc 8 giờ/ngày, 5 ngày/tuần trong không gian được trang bị đầy đủ thiết bị và tiện nghi. Khối công trường áp dụng thời gian làm việc linh hoạt phù hợp với tiến độ thi công, được trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ và tuân thủ nghiêm ngặt các quy chuẩn an toàn lao động. Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động tham quan, nghỉ mát và sinh hoạt tập thể nhằm gắn kết tinh thần đội ngũ và nâng cao chất lượng đời sống người lao động.

Năm 2025, các chính sách nhân sự của CC1 cho thấy hiệu quả vận hành đồng bộ khi quy mô lao động mở rộng đáng kể nhưng chất lượng đội ngũ vẫn được duy trì. Việc kiểm soát tỷ lệ nghỉ việc ở mức hợp lý trong khi đồng thời mở rộng lực lượng lao động cho thấy các chính sách tuyển dụng, đãi ngộ và gắn kết đang vận hành đồng bộ và có hiệu quả. Đặc biệt, sự gia tăng của nhóm lao động thâm niên phản ánh kết quả tích cực của chính sách giữ chân nhân sự nòng cốt – yếu tố then chốt để duy trì chất lượng và tiến độ thi công khi quy mô dự án tiếp tục mở rộng. Với định hướng trở thành tập đoàn đầu tư – xây dựng hàng đầu theo chuẩn quốc tế, CC1 xác định đầu tư vào con người là ưu tiên chiến lược không thể tách rời khỏi mục tiêu tăng trưởng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Danh mục dự án thi công hoàn thành trong năm 2025



➤ DỰ ÁN NHÀ GA HÀNH KHÁCH T3 – CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ TÂN SƠN NHẤT

Gói thầu 12: Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình nhà ga hành khách T3

Địa điểm thực hiện: Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, TP.HCM

Giá trị hợp đồng: 9.034.126.005.061 đồng

Chủ đầu tư: Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP (ACV)

Mô tả sơ lược:

– Nhà PTB: Nhà ga hành khách 01 tầng hầm và 04 tầng nổi, tổng diện tích sàn xây dựng (bao gồm tầng hầm) là 112.500 m²

- Nhà PNA: Nhà xe cao tầng kết hợp dịch vụ phi hàng không 02 tầng hầm chung, 02 khối phức hợp TM văn phòng 04 tầng nổi, khối nhà để xe máy 03 tầng nổi, tổng diện tích xây dựng là 130.000m²
- Nhà STP: Nhà xử lý chất thải, diện tích 357m²
- Hệ thống đường tầng trên cao (cầu cạn): quy mô 2-5 làn xe, tổng chiều dài L=1.610m
- Hệ thống đường giao thông nội cảng, sân đỗ ô tô 6.257m²; Bãi đỗ phương tiện mặt đất 4.100m²
- Trạm cơ điện, trạm xử lý nước thải, nhà bảo vệ, hàng rào an ninh...

Tiến độ: 600 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (Khởi công: 31/08/2023)

Tình hình thực hiện: Đã hoàn thành và đi vào hoạt động 04/2025



➤ **XÂY DỰNG RÁP XIẾC VÀ BIỂU DIỄN ĐA NĂNG PHÚ THỌ**

Địa điểm thực hiện: Đường Lữ Gia, Phường Phú Thọ, TP.HCM
Tổng giá trị hợp đồng: 1.075 tỷ đồng (Phần CC1 đảm nhận: 563 tỷ đồng)

Mô tả sơ lược:

- Tòa nhà chính, xây lắp và thiết bị (liên danh với Lưu Nguyễn)
- Khu đất rộng khoảng 10.000m², gồm 2 tầng hầm và 12 tầng nổi, tổng diện tích sàn hơn 31.000m², chiều cao 57,5m
- Quy mô: 2.000 chỗ ngồi và phòng tập luyện đa năng 300 chỗ; khán phòng, sân khấu, phòng tập, khu huấn luyện và nuôi thú xiếc, nhà hàng

Tình hình thực hiện: Đã nghiệm thu đưa vào sử dụng tháng 07/2025



➤ **NÂNG CẤP BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐẮK NÔNG**

Địa điểm thực hiện: Lâm Đồng
Tổng giá trị hợp đồng: 712 tỷ đồng (Phần CC1 đảm nhận: 627 tỷ đồng)

Mô tả sơ lược:

- Xây lắp tòa nhà chính, hạng mục phụ trợ, cung cấp thiết bị
- Quy mô: Tòa nhà chính (7 tầng + Tum + Mái), hạng mục phụ trợ, sửa chữa cải tạo các khoa hiện hữu, hạ tầng kỹ thuật
- Tổng diện tích sàn: ≈ 96.400 m²

Tình hình thực hiện: Đã khánh thành tháng 12/2025

3.2. Danh mục dự án đang thi công



➤ DỰ ÁN CẦU ĐỒNG NAI MỚI VÀ TUYẾN HAI ĐẦU CẦU

Địa điểm thực hiện: Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và phường Dĩ An, TP.HCM

Tổng mức đầu tư: 3.141 tỷ đồng

Hình thức đầu tư: PPP, hợp đồng BOT

Mô tả sơ lược:

- Cầu Đồng Nai 2 dài 461m;
- Dự án gồm cầu Đồng Nai 2, cầu vượt Tân Vạn (trên xa lộ Hà Nội theo hướng Biên Hòa về TP.HCM, đường gom chui dưới cầu), hầm chui (nằm trên quốc lộ 1 hướng từ TP.HCM về Biên Hòa), nút giao Vũng Tàu (dài 1,6 km, kết nối các tuyến xa lộ Hà Nội, quốc lộ 51, tuyến tránh Biên Hòa) và nút giao Tân Vạn (dài khoảng 1 km, kết nối giữa xa lộ Hà Nội, Tỉnh lộ 16, Tỉnh lộ 747 hiện hữu và vành đai 3, đường vào cụm cảng Đồng Nai trong tương lai).

Tình hình thực hiện: Tạm dừng thu phí từ 24/8/2020; hiện CC1 đang làm việc với Cơ quan có thẩm quyền để ký kết PLHĐ để xác định giá trị quyết toán và thực hiện thủ tục quyết toán hợp đồng.



➤ DỰ ÁN KHU DÂN CƯ HẠNH PHÚC

Địa điểm thực hiện: Mặt tiền đường Nguyễn Văn Linh, lô 11B – Đô thị mới Nam Thành phố, xã Bình Hưng, TP.HCM

Tổng mức đầu tư: 10.000 tỷ đồng

Quy mô đầu tư: Diện tích khu đất: 26,04 ha; 04 Giai đoạn, đầu tư xây dựng các Block chung cư, nền nhà phố, biệt thự và tiện ích

Mô tả sơ lược:

- Hoàn thành HTKT giai đoạn 1, bàn giao 4 block chung cư lô số 1; đang chuẩn bị thủ tục đầu tư lô số 2
- Đang lập quy hoạch chi tiết điều chỉnh; chưa có quy hoạch phân khu được phê duyệt
- Được HĐND TPHCM thông qua danh mục thí điểm nhà ở thương mại theo NQ 171/NQ-QH tại NQ 512/NQ-HĐND ngày 26/12/2025
- Khó khăn: thủ tục điều chỉnh quy hoạch chưa hoàn thành; đơn giá giải phóng mặt bằng cao; Giấy chứng nhận đầu tư đã hết hạn.



➤ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẦU CÁT LÁI

Địa điểm thực hiện: Phường Cát Lái, TP.HCM và xã Đại Phước, tỉnh Đồng Nai

Tổng mức đầu tư: Khoảng 23.000 tỷ đồng

Hình thức đầu tư: Đầu tư trực tiếp

Mô tả sơ lược:

- Xây dựng cầu Cát Lái và tuyến đường hai đầu cầu, Vtk=80km/h; Tổng chiều dài tuyến 11,642km
- Chiều dài cầu Cát Lái: Lc=3.055,7m – cầu chính dây văng nhịp (190+450+190)m; Bề rộng B=33,5m, 06 làn xe cơ giới, 02 làn xe thô sơ

Tình hình thực hiện: HĐND tỉnh Đồng Nai phê duyệt chủ trương đầu tư (NQ 54/NQ-HĐND ngày 10/12/2025); CC1 liên danh cùng Công ty TNHH Quản lý Tài sản và Dịch vụ CC1 và Công ty Cổ phần Đầu tư CC1 được lựa chọn là Nhà đầu tư (QĐ 68/QĐ-UBND ngày 10/01/2026); đang thực hiện thủ tục pháp lý để triển khai trong năm 2026



➤ **DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẦU LONG HƯNG (CẦU ĐỒNG NAI 2)**

Địa điểm thực hiện: Phường Long Phước, TP.HCM và phường Tam Phước, xã An Phước, tỉnh Đồng Nai

Tổng mức đầu tư: Khoảng 15.000 tỷ đồng

Hình thức đầu tư: Đầu tư trực tiếp

Mô tả sơ lược:

- Đường phố chính chủ yếu (TCVN13592:2022), Vtk=80km/h; Quy mô cầu Long Hưng: Bề rộng 37,00m; Mặt cắt ngang đường: Bề rộng 60m

Tình hình thực hiện: HĐND tỉnh Đồng Nai phê duyệt chủ trương đầu tư (NQ 55/NQ-HĐND ngày 10/12/2025); CC1 liên danh cùng Công ty Cổ phần Đầu tư CC1 và Công ty Cổ phần Hạ tầng và Năng lượng Miền Nam được lựa chọn là Nhà đầu tư (QĐ 68/QĐ-UBND ngày 10/01/2026); đang thực hiện thủ tục pháp lý để triển khai trong năm 2026.



➤ **DỰ ÁN CẢI TẠO VÀ NÂNG CẤP ĐƯỜNG QUỐC LỘ 5 TẠI CAMPUCHIA**

Địa điểm thực hiện: Campuchia

Tổng mức đầu tư: 66.150.507,63 USD

Mô tả sơ lược:

- Thi công cải tạo 35,14km Quốc lộ 5 tuyến Sri Sophorn – Poipet (KM 84+740 đến KM 119+880); Quy mô: 4 làn xe

Tình hình thực hiện: Thời gian thi công 32 tháng, dự kiến hoàn thành tháng 05/2027



➤ **DỰ ÁN NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN QUẢNG TRẠCH I**

Địa điểm thực hiện: Xã Phú Trạch, Quảng Trị

Tổng giá trị hợp đồng: USD 775.040.410 và VND 12.185.719.507.661

Mô tả sơ lược:

- Khởi công: Tháng 12/2021; Tổng công suất: 1.403MW (gồm 2 tổ máy); Tổng mức đầu tư: 42.022 tỷ đồng
- Khi đi vào hoạt động, dự kiến cung cấp sản lượng điện bình quân khoảng 8,4 tỷ kWh/năm

Tiến độ: Đang thi công xây dựng, dự kiến hoàn thành tháng 03/2027



➤ **DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ LONG THÀNH – GIAI ĐOẠN 1**

Địa điểm thực hiện: Xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai

Tổng mức đầu tư: ~109.111 tỷ đồng

Giá trị hợp đồng: USD 338.849.804 + VND 27.813.939.171.360

Quy mô: 1 tầng hầm và 4 tầng lầu

Mô tả sơ lược:

- Thi công hạ tầng; Kết cấu BTCT; Kết cấu thép; Mặt dựng, Mái, hoàn thiện

Tình hình thực hiện: Đang thi công, dự kiến hoàn thành theo Hợp đồng 26/11/2027



➤ **CAO TỐC BẮC – NAM PHÍA ĐÔNG GD 2021–2025: ĐOẠN QUY NHƠN – CHÍ THẠNH**

Địa điểm thực hiện: Tỉnh Gia Lai

Tổng mức đầu tư: 14.802 tỷ đồng

Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án 85

Gói thầu tham gia: Gói thầu 11-XL (Km0+200 – Km19+800); Giá trị: 3.253.353.870.000 đồng

Mô tả sơ lược:

- Chiều dài tuyến 19,6km; Cấp I.
- Phạm vi: Điểm đầu: Km0+200 kết nối Dự án thành phần đoạn Hoài Nhơn - Quy Nhơn, thuộc phường An Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai; Điểm cuối: Km19+800 kết nối Dự án hầm Cù Mông thuộc phường Quy Nhơn Tây, tỉnh Gia Lai.
- Giai đoạn phân kì, tuyến đường có mặt cắt ngang đạt tiêu chuẩn đường cao tốc 4 làn xe không có làn dừng khẩn cấp, bố trí một số điểm dừng khẩn cấp cách quãng 4 – 5km/1 điểm, bề rộng nền đường 17m, vận tốc thiết kế 80 – 90 km/h.
- Giai đoạn hoàn chỉnh, đường sẽ có 6 làn xe, 2 làn dừng khẩn cấp, vận tốc thiết kế 120 km/h

Tình hình thực hiện: Thực hiện đến 31/12/2025 (đã nghiệm thu vào tháng 01/2026)



➤ **CAO TỐC BẮC – NAM PHÍA ĐÔNG GD 2021–2025: ĐOẠN CHÍ THẠNH – VÂN PHONG**

Địa điểm thực hiện: Tỉnh Đắk Lắk

Tổng mức đầu tư: 10.773 tỷ đồng

Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án 7

Gói thầu tham gia: Gói thầu XL02 (Km24+000 – Km48+052); Giá trị: 4.103.757.794.000 đồng

Mô tả sơ lược:

– Chiều dài tuyến 48,052km; Cấp I.

– Phạm vi: Điểm đầu: tại nút giao Chí Thạnh thuộc địa phận Xã Tuy An Bắc, tỉnh Đắk Lắk, kết nối với đường cao tốc Quy Nhơn – Chí Thạnh; Điểm cuối: tại nút giao với quốc lộ 1 thuộc địa phận xã Hòa Xuân, tỉnh Đắk Lắk, nối tiếp với đường dẫn phía Bắc hầm Đèo Cả và đường cao tốc Vân Phong – Nha Trang.

– Giai đoạn phân kì, tuyến đường có mặt cắt ngang đạt tiêu chuẩn đường cao tốc 4 làn xe không có làn dừng khẩn cấp, bố trí một số điểm dừng khẩn cấp cách quãng 4 – 5km/1 điểm, bề rộng nền đường 17m, vận tốc thiết kế 80 – 90 km/h.

– Giai đoạn hoàn chỉnh, đường sẽ có 6 làn xe, 2 làn dừng khẩn cấp, vận tốc thiết kế 120 km/h

Tình hình thực hiện: Gia hạn thời gian thực hiện, hoàn thành gói thầu đến 30/04/2026



➤ **CAO TỐC BẮC – NAM PHÍA ĐÔNG GD 2021–2025: ĐOẠN CẦN THƠ – HẬU GIANG**

Tên nhà đầu tư: Ban Quản lý dự án Mỹ Thuận – Bộ GTVT

Địa điểm thực hiện: Xã Phụng Hiệp, Tỉnh Cần Thơ

Tổng mức đầu tư: 10.370 tỷ đồng

Quy mô dự án: Tuyến Km34+100–Km38+880 (4,7km); 3 cầu; 1 nút giao IC4;

Giá trị gói thầu: 7.555.383.000.000 đồng

Tình hình thực hiện: Đã ký nghiệm thu 21/12/2025 đoạn tuyến chính (37,65km), nút giao IC2 và IC5, 35 cầu, 66 công ngang. Phần còn lại + nút giao dự kiến hoàn thành 30/06/2026



➤ **CAO TỐC BẮC – NAM PHÍA ĐÔNG GD 2021–2025: ĐOẠN HẬU GIANG – CÀ MAU**

Tên nhà đầu tư: Ban Quản lý dự án Mỹ Thuận – Bộ GTVT

Địa điểm thực hiện: Từ xã Vị Thủy, Cần Thơ đến xã Thới Bình, Cà Mau

Tổng mức đầu tư: 17.152 tỷ đồng

Quy mô dự án: Tổng chiều dài tuyến 73,223km (CC1: 4,52km);

Giá trị gói thầu: 3.028.742.646.000 đồng

Tiến độ: 2023–2025, đưa vào sử dụng năm 2026



➤ **MỞ RỘNG TUYẾN ĐƯỜNG BỘ VEN BIỂN HẢI PHÒNG (ĐT.353 – CẦU THÁI BÌNH)**

Địa điểm thực hiện: Phường Nam Đồ Sơn và các xã Kiến Hải, Hùng Thắng, Chân Hùng, Hải Phòng

Giá trị hợp đồng: 299.084 triệu đồng

Mô tả sơ lược:

– Mở rộng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua địa bàn thành phố Hải Phòng, tổng chiều dài tuyến chính 17.428m (không gồm cầu Văn Úc), mặt cắt ngang sau khi mở rộng Bnền = 24,25m÷26,25m; xây dựng nhánh nối ĐH.212 có chiều dài 593,23m và đường gom DS4a có chiều dài 820,0m; xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thoát nước ngang đường; xây dựng hệ thống an toàn giao thông

– Đầu tư xây dựng mở rộng tuyến đường bộ ven biển trên nền hiện trạng dự án BOT đã quyết toán, đảm bảo chiều rộng mặt đường dự án Mở rộng sau điều chỉnh Bmặt = 11,625m, tổng chiều dài tuyến chính 17.428m (không gồm cầu Văn Úc). Đoạn từ đầu tuyến (ĐT.353) đến ĐT.361 (Km0+00 - Km4+855): tốc độ thiết kế 80/km/h; Đoạn từ ĐT.361 - cầu ĐH.212 (Km4+855 - Km12+800): tốc độ thiết kế các yếu tố hình học V=100km/h (theo TCVN5729-2012). Kết cấu mặt đường cấp cao A1, mô đun đàn hồi yêu cầu Eyc ≥ 160Mpa, riêng đoạn từ cầu ĐH.212 đến nút giao đường Lạng Am - ven biển và cuối tuyến (Km12+800 - Km19+645) thiết kế theo tiêu chuẩn đường cao tốc có tốc độ thiết kế 100/km/h (với mô đun đàn hồi yêu cầu sau hoàn thiện Eyc ≥ 200Mpa)

Tình hình thực hiện: Thời gian thực hiện dự án 2020–2026



➤ **CAO TỐC CHÂU ĐỐC – CẦN THƠ – SÓC TRĂNG GD 1 (DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1)**

Tên nhà đầu tư: Ban QLDA ĐTXD công trình GT và NN tỉnh An Giang

Địa điểm thực hiện: Tỉnh An Giang và Tp. Cần Thơ

Tổng mức đầu tư: 13.403 tỷ đồng

Mô tả sơ lược:

– Giai đoạn hoàn thiện: 6 làn xe, Bn=32,25m, Vtk=100km/h. Giai đoạn 1: 4 làn xe hạn chế, Bn=17m, vận tốc khai thác tối đa 90km/h

Tiến độ: Từ 09/09/2023 đến 20/02/2027



➤ **CAO TỐC KHÁNH HÒA – BUÔN MA THUỘT GĐ 1**

Gói thầu số 03: Đoạn Km101+500 ÷ Km117+593 (bao gồm khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công)

Địa điểm thực hiện: Các huyện Ea Kar, Krông Pắc, Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk

Giá trị gói thầu: 1.467.321.059.000 đồng (Phần CC1 đảm nhận: 876.347.847.000 đồng)

Mô tả sơ lược:

– Chiều dài 16,093km; Phạm vi CC1 trực tiếp thi công: 4,85km và 04 cầu

– Giai đoạn hoàn chỉnh: 4 làn xe, Bn=24,75m, Vtk=100km/h. Giai đoạn 1: 4 làn xe phân kỳ, Bn=17m; Cấp I – Dự án quan trọng quốc gia

Tình hình thực hiện: Đang thi công xây dựng, dự kiến hoàn thành tháng 04/2026



➤ **CAO TỐC BIÊN HÒA – VŨNG TÀU**

Gói thầu 10XL: Thi công xây dựng đoạn Km23+000 – Km34+200 (bao gồm khảo sát, thiết kế BVTC)

Địa điểm thực hiện: Xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai

Tổng giá trị hợp đồng: 2.116.681.929.000 đồng

Mô tả sơ lược:

– Phần CC1 đảm nhận: 5,4km tuyến chính (Km23+000–Km28+400); 3 cầu vượt ngang; 3,12km tuyến nhánh Nút giao Tân Hiệp

– Tuyến chính: đường cấp I, Vtk=100km/h, Bn=32,25–34,50m với 6 làn xe

– Tuyến nhánh Nút giao Tân Hiệp: Đường cấp I, Vtk=100 Km/h, Chiều rộng nền đường từ 8,00 – 12,50m với 1 – 2 làn xe

Tình hình thực hiện: Đang thi công, mục tiêu dự kiến đưa vào sử dụng vào đầu năm 2026



➤ **CAO TỐC BIÊN HÒA – VŨNG TÀU**

Gói thầu 21XL: Thi công xây dựng đoạn Km6+200 – Km16+000

Địa điểm thực hiện: Xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai

Tổng giá trị hợp đồng: 393.786.861.479 đồng

Mô tả sơ lược:

– Phần CC1 đảm nhận: 3,19km tuyến chính (Km12+810–Km16+000); 2 cầu tuyến chính (Cầu Quán Thủ và Cầu vượt DT769)

– Đường cấp I, Vtk=100km/h, Bnên=24,75–27,00m với 4 làn xe

Tình hình thực hiện: Đang thi công, mục tiêu cơ bản hoàn thành cuối năm 2025 và đưa vào sử dụng 30/04/2026



➤ **DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 3 TP.HCM**

Gói thầu XL3: Thi công đoạn từ Bình Chuẩn đến sông Sài Gòn (Km45+000 – Km51+280)

Địa điểm thực hiện: TP.HCM

Liên danh: Công ty CP Hạ tầng Đại Phong – TCT XD Trường Sơn – CC1

Giá trị hợp đồng: 1.852 tỷ đồng (Phần CC1 đảm nhận: 557,66 tỷ đồng)

Mô tả sơ lược:

– Tuyến chính: Đường cao tốc cấp 100, Vtk=100km/h, B=19,75m, 4 làn xe. Đường song hành: Đường đô thị cấp III, Vtk=60km/h, B=9m, 2 làn xe

Tình hình thực hiện: Đang thi công, dự kiến hoàn thành đưa vào vận hành khai thác năm 2027



➤ **DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 3 TP.HCM**

Gói thầu XL4: Xây dựng đoạn qua thành phố Thủ Đức (Km20+550 – Km23+550)

Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các CTGT (TP.HCM)

Địa điểm thực hiện: Phường Thủ Đức, TP.HCM

Liên danh: Công ty CP TĐ Đèo Cả – Công ty CP XD Đèo Cả – CC1 – Công ty CP XDCT 510 – TCT 319 (BQP) – TCT Thành An

Giá trị hợp đồng: 1.642 tỷ đồng (Phần CC1 đảm nhận: 498,69 tỷ đồng)

Mô tả sơ lược:

– Tuyến chính cầu cạn: Vtk=100km/h, B=19,75m, 4 làn xe. Đường song hành 2 bên: Vtk=60km/h, B=9m, 2 làn xe

Tình hình thực hiện: Đang thi công, dự kiến hoàn thành đưa vào vận hành khai thác năm 2027



➤ **DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẦU ĐẠI NGÃI TRÊN QUỐC LỘ 60**

Gói thầu số 11-XL: Thi công xây dựng cầu Đại Ngãi 2 tuyến và các công trình trên tuyến

Địa điểm thực hiện: Tỉnh Vĩnh Long và tỉnh Cần Thơ

Tổng giá trị hợp đồng: 1.727.679.370.000 đồng

Mô tả sơ lược:

- Thi công 9,1km đường GT cấp 3 đồng bằng; 3 cầu nhỏ (Rạch Ông Rùm, Ấp Ngã Ba, Ấp Cầu Đôi) và 1/2 phần đúc hẫng cầu Đại Ngãi 2; Cấp công trình: cấp 1

Tình hình thực hiện: Gia hạn tiến độ đến 30/04/2026



➤ **QUẢNG TRƯỜNG TRUNG TÂM GIA NGHĨA**

Địa điểm thực hiện: Phường Bắc Gia Nghĩa, tỉnh Lâm Đồng

Tổng giá trị hợp đồng: 372 tỷ đồng (Phần CC1 đảm nhận: 332 tỷ đồng)

Mô tả sơ lược:

- Xây lắp và thiết bị; Quy mô: Trung tâm TM, sân khấu biểu diễn ngoài trời, Cầu Hồ Hạ (phá dỡ và xây mới), đường GT, san nền, kè chắn đất, cấp thoát nước, nhạc nước, cây xanh, thảm cỏ...
- Tổng diện tích sàn: $\approx 36.260 \text{ m}^2$

Tình hình thực hiện: Tiến độ thực hiện dự án năm 2022 – 2026



➤ **TÒA NHÀ VĂN PHÒNG VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ – HẢI SƠN OFFICE**

Địa điểm thực hiện: 88 Trần Thái Tông, Phường Cầu Giấy, Hà Nội

Tổng giá trị hợp đồng: 251 tỷ đồng

Mô tả sơ lược:

- Thi công tường vây – Cọc đại trà, Kết cấu phần ngầm và phần thân; 4 tầng hầm và 27 tầng nổi; Diện tích sàn 31.789 m^2

Tình hình thực hiện: Thực hiện đến 31/12/2025 (đã khánh thành tháng 01/2026)



➤ **NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN NA DƯƠNG II**

Địa điểm thực hiện: Tỉnh Lạng Sơn

Tổng giá trị hợp đồng: USD 77.677.789 và 1.409.498.000.000 đồng

Mô tả sơ lược:

- Quy mô công suất 110MW; 1 tổ máy, lò hơi CFB + 01 tuabin + 01 máy phát; số giờ vận hành khoảng 6.500 giờ/năm

– Dự án đầu tiên có yếu tố nước ngoài CCI tham gia với vai trò Đứng đầu Liên doanh Tổng thầu EPC; hợp đồng trọn gói 30 tháng

Tình hình thực hiện: Đang thi công, dự kiến hoàn thành vào quý 4/2026



➤ SÂN BAY LONG THÀNH – GÓI 11.5

Tên nhà đầu tư: Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP

Địa điểm thực hiện: Khu đất DV34A, Cảng HKQT Long Thành, xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai

Tổng mức đầu tư: 3.143.908.549.267 đồng

Mô tả sơ lược:

– Nhà xe: 1 tầng hầm, 1 lửng và 4 tầng nổi; đáp ứng phục vụ 25 triệu khách/năm; khu dịch vụ tiện ích, thương mại, lưu trú, giải trí

Tình hình thực hiện: Tiến độ thi công 16 tháng, từ 07/03/2025 đến 30/06/2026



➤ SÂN BAY ĐỒNG HỚI – NHÀ GA HÀNH KHÁCH T2

Gói 15 và Gói 18

Tên nhà đầu tư: Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP

Địa điểm thực hiện: Cảng hàng không Đồng Hới, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị

Tổng mức đầu tư: Gần 1.844 tỷ đồng

Mô tả sơ lược:

– Gói 15: Cọc khoan nhồi D800 dài 31m, móng, cốt thép chờ cở cột; Tiến độ thi công 226 ngày (19/04/2025–01/12/2025)

– Gói 18: Công suất 3 triệu khách/năm; Nhà ga 03 tầng nổi, cao khoảng +25,0m, tổng diện tích sàn khoảng 18.292m²; Các hạng mục phụ trợ có tổng diện tích xây dựng 13.674,37 m² bao gồm: Nhà kỹ thuật, căn tin, trạm thu phí, nhà để xe; Tiến độ thi công 423 ngày (01/12/2025–28/01/2027)



➤ AEON MALL THANH HÓA

Tên nhà đầu tư: Aeon Mall Vietnam Co., Ltd

Địa điểm thực hiện: Thành Yên, Phường Quảng Phú, Tỉnh Thanh Hóa

Tổng mức đầu tư: 4.157 tỷ đồng

Mô tả sơ lược:

– Diện tích: 104.994m²; Diện tích xây dựng: 23.226m²; Chiều cao: 40,15m; 5 tầng

Tình hình thực hiện: Tiến độ thi công 21 tháng, từ 12/2025 đến 09/2026



➤ **KHU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ – CĂN HỘ BÌNH ĐẰNG**

Tên nhà đầu tư: Công ty Cổ phần Phát triển Địa ốc Sài Gòn 5

Địa điểm thực hiện: Quốc lộ 50, phường Bình Đông, Tp. HCM

Tổng mức đầu tư: > 500 tỷ đồng

Mô tả sơ lược:

– Dự án dân dụng cấp I; 02 tầng hầm: 8.809,6m²; 22 tầng nổi: 32.363m²

Tình hình thực hiện: Tiến độ thi công 450 ngày, từ 26/11/2025 đến 20/03/2027



➤ **WHA THANH HÓA – GÓI 1A SAN LẤP MẶT BẰNG**

Tên nhà đầu tư: Công ty Cổ phần WHA Industrial Zone Thanh Hóa

Địa điểm thực hiện: Các xã Hoàng Giang, Hoàng Phú, và Hoàng Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Tổng mức đầu tư: Khoảng 1.300 tỷ đồng

Mô tả sơ lược:

– Dự án rộng 178,5ha; Xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp để bán cho các nhà đầu tư thứ cấp tại Thanh Hóa

Tình hình thực hiện: Tiến độ thi công 15 tháng, từ 14/08/2025 đến 07/11/2026



➤ **MỞ RỘNG ĐƯỜNG NÓI CAO TỐC TP.HCM – LONG THÀNH – DẦU GIẤY (TỪ NÚT AN PHÚ ĐẾN ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 2)**

Tên nhà đầu tư: Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông

Địa điểm thực hiện: Tp. HCM

Tổng mức đầu tư: 915.509.463.575 đồng (Giá trị xây lắp: 692.679.385.452 đồng)

Mô tả sơ lược:

– Đường trục chính đô thị – Nhóm B; Cấp đặc biệt; Chiều dài tuyến: 3.200m

– Mở rộng 02 bên tuyến, mỗi bên 4,75m, quy mô 08 làn xe, tổng bề rộng mặt đường sau mở rộng là 36m; mở rộng cầu Mương Kênh và cầu vượt đường Đỗ Xuân Hợp tổng bề rộng 37m

– Xây dựng hệ thống công trình phụ trợ (cống thoát nước dọc, cống thoát nước ngang, công kỹ thuật, hệ thống chiếu sáng, tổ chức giao thông, ...), phù hợp với quy mô đường mở rộng

Tình hình thực hiện: Từ 22/11/2025 đến 08/02/2027



➤ **XÂY DỰNG CẦU ĐI BỘ QUA SÔNG SÀI GÒN**

Tên nhà đầu tư: Công ty Cổ phần Thực phẩm dinh dưỡng Nutifood

Địa điểm thực hiện: TP.HCM

Tổng mức đầu tư: 996,97 tỷ đồng (Giá trị xây lắp gói XL01: 64,62 tỷ đồng)

Mô tả sơ lược:

– Cầu chính dài ~261m, nhịp chính vòm treo dây văng dài 187m, chiều rộng 6–11m

– Điểm đầu: Công viên Bến Bạch Đằng; Điểm cuối: Công viên bờ sông Thủ Thiêm; Cầu dẫn phía Q1: 285m; phía Thủ Đức: 290m và 165m

Tình hình thực hiện: Từ 19/03/2025 đến 22/04/2026



➤ **VÀNH ĐAI 4 HÀ NỘI – CẦU HỒNG HÀ (GÓI XL-NS.02.01)**

Tên nhà đầu tư: Công ty Cổ phần Đường cao tốc Vành đai 4 Hà Nội

Địa điểm thực hiện: Thành phố Hà Nội

Tổng mức đầu tư: 1.089.621.282.000 đồng

Mô tả sơ lược:

– Tổng chiều dài ~113,52km tuyến chính cao tốc 06 làn xe (103,82km tuyến chính + 9,7km tuyến nối); Vtk=100km/h; mặt cắt ngang hoàn chỉnh: 06 làn xe, Bnền=90–190m

Tình hình thực hiện: Từ 06/11/2025 đến 05/03/2028



➤ **VÀNH ĐAI 4 HÀ NỘI – CẦU MỄ SỞ (GÓI XL-NS.02.02)**

Tên nhà đầu tư: Công ty Cổ phần Đường cao tốc Vành đai 4 Hà Nội

Địa điểm thực hiện: Thành phố Hà Nội

Tổng mức đầu tư: 3.535.803.039.000 đồng

Mô tả sơ lược:

– Tổng chiều dài ~113,52km tuyến chính cao tốc 06 làn xe; Vtk=100km/h; mặt cắt ngang hoàn chỉnh: 06 làn xe, Bnền=90–190m

Tình hình thực hiện: Từ 24/11/2025 đến 24/03/2028



➤ **VÀNH ĐAI 4 HÀ NỘI – TUYẾN NỐI NÚT GIAO NỘI BÀI – HẠ LONG (GÓI XL-NS.02.03)**

Tên nhà đầu tư: Công ty Cổ phần Đường cao tốc Vành đai 4 Hà Nội

Địa điểm thực hiện: Tỉnh Bắc Ninh

Tổng mức đầu tư: 917.327.859.000 đồng

Mô tả sơ lược:

– Tổng chiều dài ~113,52km tuyến chính cao tốc 06 làn xe; Vtk=100km/h; mặt cắt ngang hoàn chỉnh: 06 làn xe, Bnền=90–190m

Tình hình thực hiện: Từ 13/12/2025 đến 05/03/2028



➤ **VÀNH ĐAI 4 HÀ NỘI – TUYẾN NỐI NÚT GIAO TÂY NAM (GÓI XL-NS.02.04)**

Tên nhà đầu tư: Công ty Cổ phần Đường cao tốc Vành đai 4 Hà Nội

Địa điểm thực hiện: Tỉnh Bắc Ninh

Tổng mức đầu tư: 3.337.239.728.000 đồng

Mô tả sơ lược:

- Tổng chiều dài ~113,52km tuyến chính cao tốc 06 làn xe; Vtk=100km/h; mặt cắt ngang hoàn chỉnh: 06 làn xe, Bền=90–190m

Tình hình thực hiện: Từ 26/12/2025 đến 05/03/2028

3.3. Tình hình đầu tư các công ty con, công ty liên kết

(Đơn vị tính: tỷ đồng)

Tên công ty	Năm 2024			Năm 2025		
	Tổng doanh thu	LNTT	LNST	Tổng doanh thu	LNTT	LNST
Công ty con						
Công ty CP Xây dựng Số 1 Việt Quang	711,24	4,42	2,18	466,74	3,58	2,50
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Cầu Đồng Nai	0,04	(1,15)	(1,15)	0,04	(0,22)	(0,22)
Công ty TNHH Bê Tông Đúc Sẵn VINA-PSMC	123,74	2,12	1,47	164,95	5,70	3,81
Công ty CP Xây dựng và Thiết bị CC1	27,88	(0,68)	(0,68)	137,04	1,19	0,69
Công ty liên kết						
Công ty CP Xây dựng Số 1 Việt Hưng	365,00	26,47	21,16	467,87	10,03	7,70
Công ty TNHH Hoa Hương Dương Sài Gòn	-	-	-	3,90	1,68	1,39
Công ty TNHH Khu công nghiệp Đại Ngãi	0,00	(0,07)	(0,07)	0,14	0,09	0,08
Công ty CP Thương mại Dịch vụ CC1	329,27	24,52	19,61	1.799,15	24,52	19,57

Trong năm các công ty liên kết bao gồm: Công ty CP Xây dựng và Khai thác Vật liệu Xây dựng Miền Trung, Công ty CP Xây dựng Số Một Việt Tổng không có số liệu trình bày trên báo cáo do đang tải cơ cấu.

4. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2025
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,24	1,36
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,06	1,11
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,73	0,74
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,66	2,78
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	7,99	5,57
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,64	0,70
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,26	1,92
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	5,21	4,99
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	1,45	1,34
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,82	1,41

Nguồn: BCTC Quý IV/2025

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 397.906.100 cổ phiếu.
- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 397.906.100 cổ phiếu.
- Tổng giá trị cổ phiếu đang lưu hành (tính theo mệnh giá): 3.979.061.000.000 đồng.
- Đặc điểm: toàn bộ số cổ phiếu đang lưu hành đều là cổ phiếu phổ thông.
- Tổng số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.
- Tổng số cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng (Đến ngày 31/10/2026): 1.001.300 cổ phiếu.

5.2. Cơ cấu cổ đông

S T T	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	-	-	-	-	-

S T T	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
2	Cổ đông lớn	83.661.737	21,0255%	2	1	1
	- Trong nước	83.661.737	21,0255%	2	1	1
	- Nước ngoài	-	0,0000%	-	-	-
3	Cổ phiếu quỹ	-	0,0000%	-	-	-
4	Cổ đông khác	314.244.363	78,9745%	892	1	891
	- Trong nước	314.233.809	78,9718%	887	1	886
	- Nước ngoài	10.554	0,0027%	5	-	5
TỔNG CỘNG		397.906.100	100,0000%	894	2	892
Trong đó: - Trong nước		397.895.546	99,9973%	889	2	887
- Nước ngoài		10.554	0,0027%	5	-	5

Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: Căn cứ các Điều ước quốc tế có liên quan và căn cứ vào các quy định của pháp luật Việt Nam về các ngành nghề mà công ty đã đăng ký và Công văn số 7857/UBCK-PTTT ngày 28/11/2022 của UBCKNN về hồ sơ Thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài của công ty, giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP là 49%.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại CC1 hiện tại: 0,0027% (theo Danh sách cổ đông tại ngày 15/12/2025).

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

(Đơn vị tính: đồng)

Lần tăng	Thời điểm	Giá trị vốn tăng thêm	VĐL sau khi tăng	Hình thức tăng/giảm vốn
Trở thành CTCP	11/2016		1.100.000.000.000	Cổ phần hóa
Lần 1	10/2021	43.864.740	1.143.864.740.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức với tỷ lệ 100:4
Lần 2	03/2022	2.052.876.130	3.196.740.870.000	Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đồng hiện hữu với tỷ lệ 1:1,8 Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu

Lần tăng	Thời điểm	Giá trị vốn tăng thêm	VĐL sau khi tăng	Hình thức tăng/giảm vốn
Lần 3	08/2022	92.603.820	3.289.344.690.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức với tỷ lệ 100:2,9
Lần 4	10/2023	295.733.560	3.585.078.250.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức với tỷ lệ 100:9
Lần 5	06/2025	393.982.750	3.979.061.000.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức tỷ lệ 100:11

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Theo Báo cáo kết quả giao dịch bán cổ phiếu quỹ số 911/TCT-P.TC ngày 23/10/2025, CC1 đã hoàn tất bán toàn bộ cổ phiếu quỹ.

5.5. Các chứng khoán khác

Trong năm 2025, CC1 không có giao dịch các chứng khoán khác.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2025 đánh dấu mốc tăng trưởng quan trọng của CC1 với doanh thu hợp nhất đạt hơn 11.616 tỷ đồng – mức doanh thu năm cao nhất kể từ khi thành lập, tăng 21% so với năm 2024. Riêng quý IV/2025, doanh thu ghi nhận hơn 4.292 tỷ đồng, tăng 8,3% so với cùng kỳ năm trước. Về hiệu quả hoạt động, lợi nhuận gộp cả năm tăng 25%, lợi nhuận gộp quý IV tăng 40,5% so với cùng kỳ – cho thấy chất lượng tăng trưởng đang được cải thiện rõ rệt, không chỉ đơn thuần là mở rộng quy mô. Lợi nhuận trước thuế cả năm tăng 18% so với năm 2024. Tính đến ngày 31/12/2025, tổng tài sản đạt hơn 17.162 tỷ đồng, tăng 8,3% so với đầu năm.

Kết quả tích cực này đạt được nhờ sự kết hợp giữa tăng trưởng doanh thu và kiểm soát chi phí hiệu quả. Trong bối cảnh Chính phủ đẩy mạnh giải ngân đầu tư công, CC1 liên tiếp trúng thầu nhiều dự án hạ tầng trọng điểm quốc gia, đồng thời cải thiện đáng kể công tác tổ chức thi công – tạo nền tảng doanh thu ổn định và nâng biên lợi nhuận gộp. Đáng chú ý, chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 14%, phản ánh những cải thiện tích cực trong công tác quản lý và vận hành nội bộ.

Cơ cấu doanh thu hiện vẫn tập trung chủ yếu vào các mảng xây dựng truyền thống – đây vừa là nền tảng tăng trưởng ổn định, vừa đặt ra yêu cầu tiếp tục đa dạng hóa danh mục dự án trong giai đoạn tới. Nhìn về triển vọng, các công trình quy mô lớn như cầu Cát Lái, cầu Long Hưng và Vành đai 4 – Vùng Thủ đô Hà Nội dự kiến sẽ bắt đầu đóng góp doanh thu và lợi nhuận trong các giai đoạn tiếp theo. Bên cạnh đó, việc mở rộng tham gia các dự án metro được kỳ vọng bổ sung doanh thu, gia tăng giá trị

hợp đồng và giảm sự phụ thuộc vào các phân khúc xây dựng truyền thống – trong bối cảnh đầu tư hạ tầng đô thị ngày càng được đẩy mạnh.

2. Tình hình tài chính

2.1. Chỉ tiêu kế hoạch và kết quả sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu (BCTC Hợp nhất)	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Thực hiện 2024	Tỷ lệ (%)	
				So với kế hoạch 2025	So với thực hiện 2024
Doanh thu thuần (DTT)	12.889	11.811	10.160	91,64%	116,25%
Lợi nhuận gộp (LNG)	651	557	484	85,56%	115,08%
Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	371	306	291	82,48%	105,15%
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	297	227	229	76,43%	99,13%
Tỷ suất LNG	5,05%	4,72%	4,76%	93,47%	99,16%
Tỷ suất LNST/DTT	2,30%	1,92%	2,26%	83,48%	84,96%

Nguồn: BCTC Quý IV/2025

2.2. Tình hình tài sản

Chỉ tiêu (BCTC Hợp nhất)	Năm 2024	Tỷ trọng năm 2024	Năm 2025	Tỷ trọng năm 2025	% tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	10.382	62,07%	13.530	79,07%	30,32%
Tài sản dài hạn	6.346	37,93%	3.581	20,93%	(43,57%)
Tổng tài sản	16.728	100,00%	17.112	100,00%	2,30%

Nguồn: BCTC Quý IV/2025

Tính đến ngày 31/12/2025, tổng tài sản của CC1 đạt 17.112 tỷ đồng, tăng gần 2,30% so với đầu năm, phản ánh sự tăng trưởng ổn định trong hoạt động kinh doanh. Cơ cấu tài sản có sự chuyển dịch đáng kể, với tài sản ngắn hạn chiếm 79,07% (tương đương đạt 13.530 tỷ đồng) tăng 30,32% và tài sản dài hạn chiếm 20,93% (tương đương đạt 3.581 tỷ đồng) giảm 43,57% so với cùng kỳ năm 2024.

2.3. Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu (BCTC Hợp nhất)	Năm 2024	Tỷ trọng năm 2024	Năm 2025	Tỷ trọng năm 2025	% tăng/giảm
Nợ ngắn hạn	8.370	68,81%	9.918	78,80%	18,49%
Nợ dài hạn	3.793	31,19%	2.667	21,20%	(29,69%)
Tổng nợ phải trả	12.164	100,00%	12.586	100,00%	3,47%

Nguồn: BCTC Quý IV/2025

Tính đến ngày 31/12/2025, tổng nợ phải trả của CC1 đã tăng 3,47% so với đầu năm, đạt mức 12.586 tỷ đồng. Trong đó, cả nợ ngắn hạn và nợ dài hạn đều ghi nhận sự gia tăng và sụt giảm đáng kể. Cụ thể, nợ ngắn hạn chiếm 78,80% tổng nợ phải trả đạt 9.918 tỷ đồng, tăng gần 18,49% và nợ dài hạn chiếm 21,20% tổng nợ phải trả đạt 2.667 tỷ đồng, giảm gần 29,69% so với cùng kỳ năm 2024.

3. Những công tác liên quan đến cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 diễn ra mạnh mẽ, Ban Lãnh đạo CC1 đã sớm nhận thức sâu sắc vai trò then chốt của công nghệ thông tin trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh và mang lại sự phát triển bền vững cho khách hàng, cổ đông và cộng đồng. Với tầm nhìn chiến lược đó, CC1 đã chính thức khởi động Chương trình Chuyển đổi số từ năm 2022, đặt mục tiêu hoàn thiện một hệ sinh thái số hóa toàn diện vào năm 2027.

3.1. Ứng dụng công nghệ trong hoạt động sản xuất kinh doanh

Nhằm giải quyết những thách thức kỹ thuật phức tạp trong các công trình ngầm, hố đào sâu, đường hầm và công trình kỹ thuật đặc biệt, CC1 đã thiết lập quan hệ hợp tác chiến lược với Bentley Systems Incorporated (Hoa Kỳ) trong việc ứng dụng các giải pháp phần mềm địa kỹ thuật tiên tiến, điển hình là phần mềm Plaxis, giúp Công ty đưa ra phân tích chính xác và các giải pháp thi công an toàn, hiệu quả cho từng điều kiện địa chất cụ thể:

3.1.1. Lĩnh vực xây lắp

- Đối với các công trình năng lượng:
- Ứng dụng công nghệ thi công bê tông khối lớn trong xây dựng các nhà máy nhiệt điện và thủy điện;
- Sử dụng thiết bị đóng cọc từ các thương hiệu công nghệ cao Nippon Sharyo (Nhật Bản) và Delmag (Đức), điển hình tại dự án Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn (Thanh Hóa);
- Nghiên cứu công nghệ bê tông chịu phóng xạ nhiệt ứng dụng trong thi công nhà máy điện hạt nhân, điện gió và điện thủy triều.

- *Đối với các công trình hạ tầng giao thông:*
- Ứng dụng công nghệ xử lý nền đất yếu tiên tiến trong thi công các công trình có địa hình và địa chất phức tạp, tiêu biểu là dự án Cầu Văn Thánh 2 (TP.HCM);
- Làm chủ và ứng dụng rộng rãi công nghệ đúc hẫng chuyển giao từ Na Uy, bao gồm hệ thống dàn giáo di động MSS (Movable Scaffolding System), điển hình tại dự án Cầu Thủ Thiêm (TP.HCM);
- Nghiên cứu công nghệ thi công và xử lý các công trình ngầm đô thị dạng tuyến và dạng điểm sâu đến 30m bằng TBM (Tunnel Boring Machine) của các nước tiên tiến trên thế giới, công nghệ của Đức trong việc thi công công trình vệ sinh môi trường nước (hệ thống cấp, thoát nước) tại TP.HCM như hệ thống kích ống ngầm (pipe jacking).
- *Đối với công trình dân dụng:*
- Sử dụng các thiết bị vận thăng, cầu tháp và hệ bao che đáp ứng tiêu chuẩn công nghệ tiên tiến của Nhật Bản và Hàn Quốc trong thi công công trình cao tầng;
- Nghiên cứu và ứng dụng các vật liệu, kết cấu hiệu năng cao như thép carbon, bê tông cường độ cao, kết cấu hỗn hợp, bê tông dự ứng lực và sàn BubbleDeck cho các công trình nhà cao trên 40 tầng.

3.1.2. Lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng

CC1 đã làm chủ công nghệ chế tạo vật liệu xây dựng mới có tính năng cao và thân thiện với môi trường, bao gồm:

- Thanh polymer cốt sợi theo công nghệ Nga (Nhà máy tại KCN Phú Long – Long An), thay thế cốt thép đen truyền thống trong các công trình ngầm và công trình thích ứng biến đổi khí hậu;
- Gạch không nung với chi phí giá thành thấp thay thế hoàn toàn gạch nung thông thường;
- Dây chuyền sản xuất bê tông thương phẩm theo tiêu chuẩn công nghệ Đức, đã được áp dụng trong các dự án trọng điểm như Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn (Thanh Hóa).

3.1.3. Lĩnh vực tư vấn xây dựng

- Sở hữu đội ngũ chuyên gia đủ năng lực thiết kế kết cấu độc lập cho các công trình cao trên 40 tầng và các công trình có quy mô lớn, yêu cầu kỹ thuật phức tạp;
- Áp dụng các giải pháp thiết kế mới và vật liệu mới phục vụ chiến lược quốc gia về nhà ở theo tiêu chuẩn hiện đại trên thế giới.

3.2. Ứng dụng công nghệ trong hoạt động quản lý

CC1 xác định rằng việc ứng dụng công nghệ hiện đại là đòn bẩy quan trọng để nâng cao hiệu quả và chất lượng trong mọi giai đoạn của dự án. Chuyển đổi số tại CC1 không dừng lại ở việc áp dụng các công nghệ đơn lẻ, mà hướng đến xây dựng một hệ sinh thái số hóa đồng bộ, kết nối chặt chẽ tất cả các bộ phận trong chuỗi giá trị của Công ty.

3.2.1. Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong quản lý

- BIM (Building Information Modeling): CC1 đã triển khai BIM trên các dự án trọng điểm. Đây không chỉ là công cụ thiết kế mà còn là giải pháp toàn diện hỗ trợ tối ưu hóa tiến độ, kiểm soát chi phí và đảm bảo chất lượng công trình. Kết quả thực tiễn ghi nhận mức tối ưu đến 5% khối lượng thép, mang lại hiệu quả kinh tế đáng kể cho các dự án đã áp dụng.
- Tự động hóa AI: CC1 đã đưa vào ứng dụng các giải pháp tự động hóa dựa trên trí tuệ nhân tạo trong xử lý dữ liệu quản lý, ghi nhận mức tiết giảm nguồn lực lên đến 90% trong các quy trình liên quan, đảm bảo tính chính xác và kịp thời của thông tin phục vụ ra quyết định điều hành.

3.2.2. Xây dựng hệ sinh thái số hóa toàn diện

- Hệ thống ERP: CC1 đã triển khai hệ thống ERP, hình thành nền tảng tích hợp dữ liệu xuyên suốt từ kinh doanh, đấu thầu, thi công đến vận hành và bảo trì công trình. Sự tập trung hóa dữ liệu giúp Ban Lãnh đạo có cái nhìn toàn diện và đưa ra các quyết định dựa trên thông tin chính xác, kịp thời.
- Mô hình quản lý cơ sở dữ liệu tập trung: Trong quý I năm 2025, CC1 hoàn thiện mô hình quản lý cơ sở dữ liệu tập trung và đang triển khai hệ thống này xuống các công ty con và công ty liên kết, tạo nền tảng thống nhất phục vụ phân tích hiệu suất dự án, dự báo rủi ro và tối ưu hóa phân bổ nguồn lực – góp phần trực tiếp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, một trong những ưu tiên hàng đầu được cổ đông và Ban Lãnh đạo quan tâm.

3.2.3. Phát triển nguồn nhân lực số

Song song với việc đầu tư vào công nghệ, công ty đặc biệt chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực có đủ năng lực để làm chủ và khai thác hiệu quả các công nghệ số:

- Từ năm 2022 đến nay, Công ty đã triển khai nhiều chương trình đào tạo chuyên sâu nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho toàn thể cán bộ nhân viên.
- Tháng 3 năm 2025, CC1 ký kết Biên bản ghi nhớ (MOU) với Trường Đại học Bách Khoa TP.HCM – cột mốc đánh dấu sự hợp tác bài bản, dài hạn với cơ sở đào tạo kỹ thuật hàng đầu trong nước nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và thúc đẩy chuyển giao công nghệ.

Hành trình chuyển đổi số của CC1 là quá trình đòi hỏi sự kiên định và đồng thuận của toàn thể cán bộ, công nhân viên. Với tầm nhìn rõ ràng, lộ trình cụ thể và sự chỉ đạo sát sao từ Ban Lãnh đạo, CC1 đặt mục tiêu hoàn thành hệ sinh thái số hóa toàn diện vào năm 2027, khẳng định vị thế doanh nghiệp xây dựng tiên phong và bền vững trong kỷ nguyên số.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Bước vào giai đoạn phát triển mới, CC1 định hình chiến lược 3 năm (2025–2027) xoay quanh ba trọng tâm: tối ưu hóa chuỗi cung ứng từ thi công, vật tư đến đầu tư hạ tầng nhằm gia tăng hiệu quả và kiểm soát chi phí; tận dụng làn sóng đầu tư công và các dự án PPP trong lĩnh vực hạ tầng giao thông và năng lượng; đồng thời đẩy mạnh chuyển đổi số và nâng cao năng lực quản trị theo hướng minh bạch và linh hoạt.

4.1. Mục tiêu năm 2026

Trong khuôn khổ chiến lược 3 năm (2025–2027), năm 2026 là năm bản lề – giai đoạn Công ty chuyển hóa nền tảng chiến lược đã được thiết lập thành kết quả kinh doanh cụ thể. CC1 đặt các chỉ tiêu trọng yếu như sau:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2026
1	Doanh thu hợp nhất	18.607 tỷ đồng
2	Lợi nhuận trước thuế	492 tỷ đồng

4.2. Ưu tiên điều hành

Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt, CC1 xác định EPC là sân chơi trọng tâm – nơi lợi thế không còn nằm ở giá mà ở năng lực tích hợp tổng thể, quản trị rủi ro, tiến độ và chất lượng dự án. Công ty tập trung vào ba ưu tiên điều hành cốt lõi:

- **Tối ưu hóa chuỗi cung ứng** từ thi công, vật tư đến đầu tư hạ tầng nhằm gia tăng hiệu quả vận hành và kiểm soát chi phí – nền tảng để duy trì biên lợi nhuận bền vững trong bối cảnh chi phí đầu vào biến động.
- **Củng cố vị thế EPC tổng thầu** thông qua hoàn thiện và chuẩn hóa mô hình tổng thầu, nâng cao vai trò dẫn dắt trong các liên danh quốc tế tại những dự án công nghiệp quy mô lớn và yêu cầu kỹ thuật cao.
- **Khai thác chu kỳ đầu tư công và PPP** trong lĩnh vực hạ tầng giao thông và năng lượng – phân khúc được xác định là động lực tăng trưởng có tính bền vững cao trong giai đoạn tới.

4.3. Giải pháp thực hiện

Để hiện thực hóa các ưu tiên trên, CC1 triển khai đồng thời trên ba trục — từ nền tảng tổ chức, đến hạ tầng vận hành, đến mở rộng thị trường:

- **Kiến toàn năng lực tổ chức:** CC1 đã chủ động củng cố đội ngũ nhân sự cấp cao, đảm bảo năng lực triển khai chiến lược một cách đồng bộ và hiệu quả trên toàn hệ thống. Song song đó, Công ty tiếp tục đầu tư có hệ thống vào phát triển nguồn nhân lực chuyên sâu, đảm bảo năng lực tổ chức tăng trưởng tương xứng với định hướng chiến lược.

- **Chuyển đổi số như một thay đổi tư duy điều hành:** CC1 xác định đây không phải là đầu tư phần mềm đơn lẻ mà là thay đổi cách thức quản trị dự án. Trên nền tảng ERP đã vận hành, Công ty đẩy mạnh số hóa công trường, ứng dụng AI và dữ liệu thời gian thực để kiểm soát tiến độ, chất lượng và rủi ro từ sớm, từ xa – đặc biệt trong các dự án PPP và đầu tư công, nơi yêu cầu minh bạch quản trị ngày càng được đề cao.
- **Quốc tế hóa thông qua liên danh chiến lược:** Thông qua liên kết với các nhà thầu và tập đoàn công nghệ hàng đầu thế giới, CC1 vừa mở rộng cơ hội tham gia các dự án lớn, vừa tích lũy năng lực tiến tới xuất khẩu dịch vụ xây dựng ra thị trường khu vực và quốc tế. Các tiêu chuẩn ESG được lồng ghép xuyên suốt toàn bộ hoạt động nhằm đáp ứng kỳ vọng ngày càng cao từ khách hàng và chủ đầu tư quốc tế.

Với nền tảng hơn 46 năm tích lũy kinh nghiệm, tinh thần kỷ luật và khát vọng vươn lên, Ban Lãnh đạo CC1 tin tưởng Công ty có đủ nội lực để dẫn dắt các dự án EPC và PPP quy mô lớn, phức tạp – và vững vàng hướng tới mục tiêu trở thành nhà thầu quốc tế chuyên nghiệp tại thị trường khu vực và toàn cầu.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán

Tính đến thời điểm lập Báo cáo thường niên này, Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty chưa hoàn tất quy trình kiểm toán độc lập, do đó chưa có ý kiến kiểm toán chính thức. Ban Tổng Giám đốc sẽ bổ sung nội dung giải trình (nếu có) ngay sau khi Báo cáo tài chính đã được kiểm toán được phát hành.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các nhận định, đánh giá tại Mục IV dưới đây được thực hiện trên cơ sở kết quả hoạt động, số liệu quản trị và tình hình thực hiện nhiệm vụ của Tổng công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025. Trên cơ sở chức năng giám sát, định hướng và kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đánh giá toàn diện các mặt hoạt động của Tổng công ty, hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc, cũng như công tác quản trị rủi ro, tuân thủ và kiểm soát nội bộ. Các nội dung liên quan đến định hướng, ưu tiên giám sát năm 2026 hoặc thông tin cập nhật tại thời điểm sau ngày 31/12/2025 được trình bày riêng tại các mục tương ứng để bảo đảm phân định rõ kỳ báo cáo.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của CC1

1.1. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025

Hội đồng quản trị đánh giá rằng trong năm 2025, Tổng công ty đã cơ bản bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 trên các phương diện chủ yếu gồm hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức bộ máy, quản trị doanh nghiệp, công bố thông tin và chuẩn bị các nền tảng cho giai đoạn phát triển tiếp theo. Việc tổ chức thực hiện Nghị quyết nhìn chung được triển khai nghiêm túc, đúng định hướng; tuy nhiên, một số nội dung có tính chất dài hạn như nâng cao chất lượng quản trị vốn, chuẩn

hóa hệ thống điều hành và tăng cường hiệu quả phối hợp trong toàn hệ thống vẫn cần tiếp tục được đẩy mạnh trong năm 2026.

1.2. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2025

Trên cơ sở kết quả thực hiện năm 2025, Hội đồng quản trị ghi nhận Tổng công ty đã duy trì được đà tăng trưởng doanh thu, bảo đảm khối lượng công việc lớn trên nhiều dự án trọng điểm và từng bước củng cố nền tảng backlog cho các năm tiếp theo. Đây là kết quả tích cực trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động về chi phí đầu vào, tiến độ triển khai dự án và yêu cầu ngày càng cao về chất lượng quản trị. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị cũng nhấn mạnh yêu cầu tiếp tục nâng cao chất lượng tăng trưởng, hiệu quả sử dụng vốn, kiểm soát công nợ và khả năng chuyển hóa tăng trưởng doanh thu thành hiệu quả tài chính bền vững hơn trong các năm tới.

1.3. Đánh giá công tác quản trị rủi ro, tuân thủ và kiểm soát nội bộ

Hội đồng quản trị đánh giá rằng trong năm 2025, Tổng công ty đã tiếp tục duy trì nền tảng quản trị doanh nghiệp theo các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ; đồng thời từng bước củng cố hệ thống kiểm soát nội bộ, công bố thông tin và giám sát tuân thủ. Tuy nhiên, trước yêu cầu mở rộng quy mô hoạt động, gia tăng số lượng dự án và mức độ phức tạp của môi trường kinh doanh, công tác quản trị rủi ro cần tiếp tục được hoàn thiện theo hướng chủ động hơn, tích hợp sâu hơn vào quy trình điều hành, đặc biệt đối với các rủi ro về tiến độ, pháp lý dự án, công nợ, dòng tiền, biến động chi phí và nghĩa vụ tuân thủ.

1.4. Nhận định chung của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị nhận định rằng các mặt hoạt động của Tổng công ty trong năm 2025 nhìn chung đã được triển khai đúng định hướng, góp phần duy trì ổn định bộ máy quản trị và tạo nền tảng cho giai đoạn phát triển tiếp theo. Tuy nhiên, để nâng cao chất lượng quản trị trong giai đoạn mới, việc chuyển hóa các định hướng chiến lược thành mục tiêu điều hành có thể đo lường, kiểm soát và giám sát thường xuyên cần tiếp tục được thực hiện quyết liệt hơn.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc CC1

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị ghi nhận Ban Tổng Giám đốc đã bám sát các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, chủ động tổ chức triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành nhiều dự án trọng điểm và duy trì ổn định hoạt động của Tổng công ty trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động. Kết quả đạt được cho thấy Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong công tác điều hành, tổ chức thực hiện và thích ứng với yêu cầu phát triển của Tổng công ty trong giai đoạn mới.

Bên cạnh các kết quả đạt được, Hội đồng quản trị cũng cho rằng công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc còn một số nội dung cần tiếp tục được cải thiện. Trọng tâm bao gồm: tăng cường quản trị vốn lưu động và công nợ phải thu; nâng cao chất lượng kiểm soát tiến độ tại các dự án có quy mô lớn, nhiều giao diện và phụ thuộc vào điều kiện pháp lý, mặt bằng hoặc nguồn vốn; củng cố năng lực quản trị trung gian tại các cấp khối, ban, đơn vị và dự án; đồng thời hoàn thiện hơn hệ thống kiểm soát rủi ro trong điều hành, đặc biệt đối với các rủi ro về tiến độ, pháp lý, chi phí, thanh khoản và tuân thủ.

Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị yêu cầu Ban Tổng Giám đốc trong năm 2026 tập trung mạnh hơn vào chất lượng tăng trưởng, hiệu quả sử dụng vốn, khả năng kiểm soát tiến độ và năng lực điều hành của bộ máy quản lý trung gian. Các nội dung cần cải thiện phải được lượng hóa thành kế hoạch hành động, gắn với đầu mối chịu trách nhiệm, mốc thời gian thực hiện và cơ chế báo cáo định kỳ để phục vụ công tác giám sát của Hội đồng quản trị.

Trong quá trình thực hiện chức năng giám sát, Hội đồng quản trị đã xem xét các báo cáo, nhận định và khuyến nghị của Ủy ban kiểm toán liên quan đến hệ thống kiểm soát nội bộ, tuân thủ pháp luật, chất lượng thông tin tài chính, quản trị rủi ro và các vấn đề trọng yếu trong hoạt động điều hành. Các ý kiến của Ủy ban kiểm toán là cơ sở tham chiếu quan trọng để Hội đồng quản trị đánh giá đầy đủ hơn các mặt hoạt động của Tổng công ty, đồng thời xác định các nội dung cần tiếp tục hoàn thiện trong công tác điều hành và kiểm soát nội bộ. Trên cơ sở các khuyến nghị của Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị yêu cầu Ban Tổng Giám đốc xây dựng kế hoạch khắc phục và hoàn thiện đối với từng nhóm vấn đề trọng yếu, ưu tiên các nội dung có ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn tài chính, tiến độ dự án, công nợ, dòng tiền, tuân thủ pháp luật và chất lượng công bố thông tin. Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục theo dõi việc thực hiện các nội dung này thông qua cơ chế báo cáo định kỳ, rà soát chuyên đề và đánh giá trách nhiệm của các đầu mối liên quan.

3. Định hướng giám sát và ưu tiên quản trị của Hội đồng quản trị trong năm 2026

Nội dung dưới đây là các định hướng giám sát và ưu tiên quản trị của Hội đồng quản trị cho năm 2026, không phải là số liệu hay kết quả đánh giá thực hiện của năm 2025. Các định hướng này được xây dựng trên cơ sở kết quả thực hiện năm 2025, các tồn tại cần khắc phục và yêu cầu nâng cao chất lượng quản trị trong giai đoạn tiếp theo.

Hội đồng quản trị xác định trong năm 2026 sẽ tập trung vào các ưu tiên sau:

- Tiếp tục thực hiện các việc trọng tâm năm 2025 đã đề ra nhưng chưa hoàn thành hoặc đang triển khai, bao gồm tái cấu trúc, sắp xếp doanh nghiệp và chuẩn hóa nền tảng quản trị;
- Chủ động kế hoạch vốn để đáp ứng kịp thời, hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư;

- Thúc đẩy mạnh mẽ công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ mới, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm nâng cao hiệu quả và năng suất lao động;
- Tăng cường phối hợp trong toàn hệ sinh thái doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh và chất lượng điều hành theo hướng bền vững;
- Từng bước xây dựng nền tảng quản trị tiên tiến, tăng cường khả năng kiểm soát rủi ro, nâng cao tính minh bạch và chuẩn bị cho định hướng mở rộng thị trường trong nước và quốc tế.
- Hội đồng quản trị xác định năm 2026 là năm cần tiếp tục nâng chất lượng quản trị song song với mở rộng quy mô hoạt động. Trọng tâm giám sát của Hội đồng quản trị sẽ là hiệu quả sử dụng vốn, kiểm soát rủi ro, tiến độ triển khai dự án, năng lực điều hành của bộ máy quản lý và mức độ thực hiện các kiến nghị, yêu cầu đã được đặt ra đối với Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị liên quan.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của HĐQT (Tính đến 31/03/2026)

1.1.1. Danh sách

STT	Thành viên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1	Ông Phan Hữu Duy Quốc	Chủ tịch HĐQT	0%
2	Ông Lê Bảo Anh	Phó chủ tịch HĐQT Tổng Giám đốc	3,83%
3	Ông Nguyễn Thành Vinh	Thành viên độc lập HĐQT Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	0%
4	Ông Nguyễn Văn Ngọc	Phó chủ tịch HĐQT không điều hành Thành viên UBKT	0%
5	Ông Trần Hữu Phong	Thành viên HĐQT không điều hành	0%

1.1.2. Lý lịch tóm tắt

➤ Ông Phan Hữu Duy Quốc (Chủ tịch HĐQT)

- Năm sinh: 1973
- Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng
- Quá trình công tác:

Ông Phan Hữu Duy Quốc là chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực xây dựng với hơn 28 năm kinh nghiệm. Khởi đầu sự nghiệp từ giảng đường Đại học Bách Khoa TP.HCM (1996-2002), ông mở rộng chuyên môn tại Nhật Bản khi đảm nhiệm vị trí Nghiên cứu sinh sau Tiến sĩ và Giảng viên chương trình sau Đại học tại Viện Khoa học Công nghiệp - Đại học Tokyo (2003-2006).

Dấu ấn đặc biệt trong sự nghiệp của ông được khắc họa qua 15 năm cống hiến tại Shimizu Corporation (2006-2021) – một trong những Tập đoàn Xây dựng lớn nhất và lâu đời nhất tại Nhật Bản. Tại đây, ông đã để lại nhiều thành tựu nổi bật trong nghiên cứu, phát minh công nghệ xây dựng và tư vấn nội bộ về thiết kế, kỹ thuật thi công cho hàng loạt dự án trọng điểm. Với hơn hai thập kỷ kinh nghiệm tại Nhật Bản, năm 2017, ông được bổ nhiệm làm Phó trưởng đại diện Tập đoàn Shimizu tại Việt Nam, trực tiếp xúc tiến dự án Metro Số 1 (Bến Thành – Suối Tiên) cùng nhiều dự án quy mô lớn khác.

Tiếp nối hành trình, với cương vị Phó Tổng Giám đốc Coteccons (2021-2022), ông đã đặt những nền móng quan trọng trong việc phát triển các mảng kinh doanh phi truyền thống, quản lý dự án dân dụng - đặc biệt là mảng Thiết kế thi công, đồng thời hoạch định chiến lược phát triển công nghệ mới. Song song đó, ông còn đảm nhiệm vị trí Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Greenpan Vietnam và Chủ tịch HĐQT tại Searefico E&C.

Hiện nay, ông đang giữ cương vị Chủ tịch HĐQT CC1 (từ tháng 02/2025), sau thời gian đảm nhiệm vị trí Phó Chủ tịch HĐQT (từ tháng 05/2023). Với kinh nghiệm đa dạng từ học thuật đến quản lý dự án và điều hành doanh nghiệp, cùng hiểu biết sâu sắc về thị trường Nhật Bản - Việt Nam, ông được kỳ vọng sẽ dẫn dắt CC1 chinh phục những tầm cao mới.

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có.

➤ **Ông Lê Bảo Anh (Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc)**

- Năm sinh: 1981

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng

- Quá trình công tác:

Ông Lê Bảo Anh là người lãnh đạo có nhiều kinh nghiệm của CC1 với hơn 20 năm trong ngành xây dựng. Tốt nghiệp Kỹ sư xây dựng Dân dụng và Công nghiệp từ Đại học Bách Khoa TP.HCM, ông đã gắn bó và phát triển cùng CC1 từ năm 2005, nơi ông không ngừng khẳng định năng lực thông qua việc đảm nhiệm nhiều vị trí then chốt trong quản lý chiến lược và phát triển dự án của tập đoàn.

Xuất phát từ nền tảng chuyên môn vững chắc cùng tầm nhìn chiến lược sắc bén, ông đã có bước tiến vững chắc trong sự nghiệp tại CC1 khi được bổ nhiệm làm Giám đốc Đầu tư (2019-2020), Phó Tổng Giám đốc (2020-2022), và đặc biệt là vị trí Tổng Giám đốc CC1 từ tháng 12/2022. Dưới sự điều hành của ông, CC1 đã và đang khẳng định vị thế là một trong những tập đoàn xây dựng hàng đầu Việt Nam. Với những đóng góp tích cực này, tại ĐHCĐ thường niên 2023, ông vinh dự được bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 và được tin nhiệm giao cương vị Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, đánh dấu một cột mốc quan trọng trong hành trình phát triển của CC1.

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty TNHH Đầu tư BT Cam Lộ - Túy Loan; Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Cầu Đồng Nai; Thành viên HĐQT kiêm TGD Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Phúc Đức.

➤ **Ông Nguyễn Thành Vinh (Thành viên độc lập HĐQT kiêm Chủ tịch UBKT)**

- Năm sinh: 1985
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Ông Nguyễn Thành Vinh là chuyên gia với gần 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính. Trải qua nhiều vị trí quan trọng tại các công ty chứng khoán hàng đầu, trong đó nổi bật với vai trò Giám đốc kinh doanh tại Công ty CP Chứng khoán MBS. Từ năm 2019 đến nay, ông giữ cương vị Giám đốc Chi nhánh TP.HCM của Công ty CP Chứng khoán KB Việt Nam. Với kinh nghiệm sâu rộng trong lĩnh vực tài chính, ông được bầu làm thành viên HĐQT CC1 nhiệm kỳ 2016-2021 tại phiên họp ĐHCĐ bất thường tháng 01/2021 và tiếp tục được tín nhiệm tái đắc cử nhiệm kỳ 2021-2026 vào tháng 06/2021. Từ năm 2022 đến nay, ông đảm nhiệm vai trò Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán của Tổng Công ty, góp phần quan trọng vào việc tăng cường năng lực quản trị và minh bạch tài chính của doanh nghiệp.

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Giám đốc CTCP Chứng khoán KB Việt Nam - CN TP.HCM.

➤ **Ông Nguyễn Văn Ngọc (Phó chủ tịch HĐQT không điều hành, Thành viên UBKT)**

- Năm sinh: 1982
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ Khí và Điện
- Quá trình công tác:

Ông Nguyễn Văn Ngọc là chuyên gia với gần 20 năm kinh nghiệm trong ngành xây dựng, đặc biệt trong lĩnh vực M&E và xây dựng công trình dân dụng. Với kinh nghiệm quản lý cấp cao từ năm 2010, ông đã khẳng định năng lực lãnh đạo qua các vị trí Phó Giám đốc tại Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật Sơn Hồng, Phó Tổng Giám đốc và Tổng Giám đốc tại Công ty CP Keytech.

Từ khi gia nhập CC1 vào tháng 08/2021 với cương vị Giám đốc Khối Cung ứng, ông đã để lại dấu ấn rõ nét qua năng lực điều hành và tầm nhìn chiến lược, nhanh chóng nhận được sự tín nhiệm của ban lãnh đạo qua việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc vào tháng 07/2022. Trên hành trình đó, ông tiếp tục tiến lên vai trò quản trị cấp cao hơn khi được bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2026 tại ĐHCĐ thường niên 2025, đảm nhận cương vị Phó Chủ tịch HĐQT không điều hành kể từ tháng 05/2025.

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Bê tông đúc sẵn Vina – PSMC; Chủ tịch HĐQT CTCP Xây dựng Số 1 Việt Quang; Thành viên HĐQT Công ty TNHH Đầu tư Đường ven biển Hải Phòng; Chủ tịch HĐQT CTCP Xây dựng Số Một - Việt Nguyên.

➤ **Ông Trần Hữu Phong (Thành viên HĐQT không điều hành)**

- Năm sinh: 1973
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Ông Trần Hữu Phong sở hữu bề dày kinh nghiệm hơn 25 năm trong các lĩnh vực xây dựng, vật liệu xây dựng và quản trị doanh nghiệp. Khởi đầu sự nghiệp từ năm 1998, ông lần lượt đảm nhận các vị trí QA/QC, Giám sát tại Tập đoàn Xây dựng TOA, Tập đoàn POSCO và Công ty Xây dựng Leighton. Giai đoạn 2004–2008, ông tiếp tục khẳng định năng lực tại Công ty Holcim Cement & Concrete với vai trò Chuyên viên cấp cao, trước khi bước sang lĩnh vực phát triển kinh doanh tại Công ty BlueScope Steel và BlueScope Building (2008–2012), nơi ông đảm nhiệm đồng thời cương vị Giám đốc Phát triển Kinh doanh và Giám đốc Tiếp thị. Với tầm nhìn chiến lược ngày càng được củng cố, ông được bổ nhiệm làm Giám đốc Điều hành tại Công ty Saint-Gobain (2012–2016). Tiếp nối đà phát triển đó, ông đảm nhận vị trí Tổng Giám đốc tại Công ty CP TM & DV MEP (2016–2018), rồi chuyển sang vai trò Phó Tổng Giám đốc tại Công ty CP Lizen (2019–2022). Từ năm 2022, ông bắt đầu gắn bó với hệ sinh thái CC1 khi đảm nhận vị trí Phó Tổng Giám đốc tại Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP (2022–2023). Sau thời gian giữ cương vị Giám đốc Điều hành tại Tập đoàn Liên Thái Bình Dương IPPG (2023–2024) và Tổng Giám đốc tại CTCP Xây dựng Số 1 Việt Quang (2024–nay), ông chính thức trở lại và được tín nhiệm bầu vào Hội đồng quản trị Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP từ tháng 01/2026, góp phần định hướng chiến lược phát triển bền vững của CC1 trong giai đoạn mới.

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty CP XD Số 1 Việt Nguyên; Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP XD Số 1 Việt Quang.

1.1.3. Thay đổi thành viên HĐQT

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm/từ nhiệm
1	Ông Phan Hữu Duy Quốc	Thành viên HĐQT Chủ tịch HĐQT	24/05/2024 03/02/2025	-
2	Ông Phan Văn Chính	Phó chủ tịch HĐQT không điều hành	16/09/2022	21/04/2025
3	Ông Nguyễn Văn Ngọc	Thành viên HĐQT Phó chủ tịch HĐQT không điều hành	21/04/2025 08/05/2025	-

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm/từ nhiệm
4	Ông Nguyễn Văn Huân	Chủ tịch HĐQT Thành viên HĐQT	21/01/2021 03/02/2025	09/01/2026
5	Ông Trần Hữu Phong	Thành viên HĐQT không điều hành	09/01/2026	-

1.2. Các tiểu ban thuộc HĐQT

1.2.1. Hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ

- Tư vấn hoạt động kiểm soát tuân thủ và quản trị rủi ro trong các hoạt động: pháp lý; hiệu quả dự án; hồ sơ chất lượng; an toàn lao động;
- Đánh giá hiệu quả quản lý máy móc thiết bị công trình của công ty con;
- Soát xét kết quả đánh giá tuân thủ Phòng Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro.

1.2.2. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

- Trong năm 2025, thành viên HĐQT độc lập đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ công ty và pháp luật hiện hành. Cụ thể, thành viên HĐQT độc lập đã tham gia đầy đủ và tích cực vào các cuộc họp HĐQT, đóng góp ý kiến độc lập, khách quan đối với các chiến lược kinh doanh, kế hoạch đầu tư, tài chính, quản trị rủi ro và các quyết định quan trọng khác của công ty. Đồng thời, thành viên HĐQT độc lập cũng đảm nhận vai trò giám sát việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT, đảm bảo rằng Ban Tổng Giám đốc thực hiện đúng kế hoạch đã đề ra, phù hợp với lợi ích của cổ đông và công ty. Nhìn chung, hoạt động của thành viên HĐQT độc lập trong năm qua đã góp phần nâng cao tính minh bạch, quản trị tốt và bảo vệ quyền lợi của các cổ đông, đồng thời giúp công ty phát triển theo hướng bền vững và tuân thủ các quy định pháp luật.
- Kế hoạch của thành viên HĐQT độc lập trong năm 2026. Trong năm 2026, thành viên HĐQT độc lập sẽ tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HĐQT hoàn thành trách nhiệm, đảm bảo tính độc lập và khách quan trong quá trình ra quyết định, đồng thời cân bằng lợi ích giữa các bên liên quan. Cụ thể:
 - Đánh giá và kiểm soát rủi ro trong hoạt động kinh doanh: Chủ động phân tích các biến động của thị trường, đề xuất các chiến lược kiểm soát rủi ro hiệu quả, giúp HĐQT đưa ra quyết định sáng suốt trong giai đoạn phát triển mới;
 - Rà soát, cập nhật các quy chế nội bộ: Đảm bảo công ty luôn tuân thủ các quy định pháp luật mới nhất, đồng thời hướng tới các tiêu chuẩn quản trị doanh nghiệp quốc tế, nâng cao uy tín và sức cạnh tranh trên thị trường;

- Giám sát các giao dịch với bên liên quan: Tiếp tục rà soát chặt chẽ các giao dịch nội bộ, tránh xung đột lợi ích, đảm bảo các giao dịch diễn ra công bằng, minh bạch và tối ưu hóa lợi ích cho công ty và cổ đông;
- Tăng cường kiểm soát hoạt động của HĐQT và Ban TGD: Đảm bảo mọi quyết định điều hành và quản trị được thực hiện đúng quy định, minh bạch và hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng vận hành của doanh nghiệp.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò định hướng chiến lược, giám sát và đưa ra quyết định quan trọng để đảm bảo sự phát triển bền vững của công ty. HĐQT tổ chức các cuộc họp định kỳ để đánh giá tình hình kinh doanh, phê duyệt kế hoạch và điều chỉnh chiến lược phù hợp với diễn biến thị trường. Đồng thời, HĐQT giám sát chặt chẽ hoạt động điều hành, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, tối ưu hóa mô hình quản lý và nâng cao hiệu quả sản xuất – kinh doanh. Công tác quản trị minh bạch được chú trọng, đảm bảo quyền lợi cổ đông, kiểm soát rủi ro và tuân thủ quy định công bố thông tin.

1.3.1. Số lượng cuộc họp

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phan Hữu Duy Quốc	41	100%	
2	Ông Lê Bảo Anh	41	100%	
3	Ông Nguyễn Thành Vinh	41	100%	
4	Ông Nguyễn Văn Huân	41	100%	
5	Ông Phan Văn Chính	11	100%	Miễn nhiệm ngày 21/04/2025
6	Ông Nguyễn Văn Ngọc	30	100%	Bổ nhiệm ngày 21/04/2025

1.3.2. Số lượng Nghị quyết, quyết định

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	02/NQ-HĐQT	02/01/2025	Thông qua việc chấp thuận đề nghị cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh.	100%
2	02A/NQ-HĐQT	02/01/2025	Thông qua chủ trương tạm ứng thù lao năm 2025 cho thành viên HĐQT	100%
3	04/NQ-HĐQT	17/01/2025	Thông qua ban hành Sơ đồ tổ chức mới của CCI	100%
4	04A/NQ-HĐQT	17/01/2025	Phê duyệt Kế hoạch Ngân sách năm 2025	100%
5	06/NQ-HĐQT	03/02/2025	Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT đối với ông Nguyễn Văn Huân.	100%
6	07/NQ-HĐQT	03/02/2025	Bầu bổ nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT đối với ông Phan Hữu Duy Quốc.	100%
7	09/NQ-HĐQT	20/02/2025	Thông qua chủ trương chuyển nhượng cổ phần của CCI tại công ty CP Đầu tư Thái Bình Cầu Ngân.	100%
8	11/NQ-HĐQT	28/02/2025	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
9	13/NQ-HĐQT	28/02/2025	Cử đại diện vốn tại công ty Krông Pắc	100%
10	15/NQ-HĐQT	11/03/2025	Thành lập Chi nhánh của CCI tại tỉnh An Giang	100%
11	17/NQ-HĐQT	18/03/2025	Chuyển nhượng một phần vốn của CCI tại công ty TNHH Hoa Hướng Dương Sài Gòn.	100%
12	19/NQ-HĐQT	25/03/2025	Thành lập Chi nhánh của CCI tại tỉnh Đắk Nông	100%
13	21/NQ-HĐQT	31/03/2025	Phê duyệt tài liệu, văn kiện họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
14	22/NQ-HĐQT	04/04/2025	Đính chính nội dung Điều 2 của NQ số 17/NQ-HĐQT ngày 18/3/2025	100%
15	24/NQ-HĐQT	15/04/2025	Ban hành quy chế Quản lý xe máy thiết bị	100%
16	25/NQ-HĐQT	15/04/2025	Ban hành quy chế Soạn thảo và ban hành văn bản quy phạm nội bộ	100%

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
17	26/NQ-HĐQT	15/04/2025	Ban hành Bộ Tài liệu Ngôi nhà văn hóa CCI	100%
18	27/NQ-HĐQT	16/04/2025	Phê duyệt Bộ tài liệu, văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 điều chỉnh, bổ sung.	100%
19	46/QĐ-HĐQT	25/04/2025	Giao nhiệm vụ cho Tổng Giám đốc triển khai thực hiện một số nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
20	48/NQ-HĐQT	25/04/2025	Thông qua triển khai thực hiện phương án chi trả trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2024.	100%
21	50/QĐ-HĐQT	08/05/2025	Bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Ngọc giữ chức danh Phó Chủ tịch HĐQT	100%
22	52/QĐ-HĐQT	15/05/2025	Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với ông Nguyễn Văn Ngọc	100%
23	53/QĐ-HĐQT	15/05/2025	Miễn nhiệm chức vụ thành viên Ủy ban kiểm toán đối với ông Phan Văn Chính	100%
24	54/QĐ-HĐQT	15/05/2025	Bổ nhiệm chức vụ thành viên Ủy ban kiểm toán đối với ông Nguyễn Văn Ngọc	100%
25	56/NQ-HĐQT	23/05/2025	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2024.	100%
26	58/NQ-HĐQT	30/05/2025	Thành lập công ty TNHH Quản lý Tài sản và Dịch vụ CCI	100%
27	60/NQ-HĐQT	04/06/2025	Cử người đại diện vốn tại công ty cổ phần Chương Dương	100%
28	61/NQ-HĐQT	04/06/2025	Cử người đại diện vốn tại công ty cổ phần Đầu tư CCI	100%
29	63/NQ-HĐQT	11/06/2025	Quyết định chọn công ty Kiểm toán Deloitte là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025	100%
30	65/NQ-HĐQT	12/06/2025	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024	100%
31	67/NQ-HĐQT	12/06/2025	Bổ sung thêm một con dấu pháp nhân của CCI	100%
32	69/NQ-HĐQT	23/06/2025	Tăng Vốn điều lệ, sửa đổi Điều lệ và thực hiện thay đổi Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp	100%

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
33	71/NQ-HĐQT	23/06/2025	Chi trả thù lao năm 2024 cho thành viên HĐQT	100%
34	73/NQ-HĐQT	2/07/2025	Chấp thuận tăng hạn mức tín dụng được cấp bởi ngân hàng BIDV từ 3.500 tỷ đồng lên 4.900 tỷ đồng	100%
35	75/NQ-HĐQT	4/07/2025	Bổ sung đại diện pháp luật và cập nhật địa chỉ trụ sở chính theo quy định	100%
36	77/NQ-HĐQT	11/07/2025	Thoái toàn bộ phần vốn góp của CCI tại công ty CP Chương Dương	100%
37	79/QĐ-HĐQT	24/07/2025	Phê duyệt ban hành quy chế cung ứng tập trung VLXD	100%
38	80/QĐ-HĐQT	24/07/2025	Phê duyệt ban hành quy chế Sở hữu trí tuệ	100%
39	80A/QĐ-HĐQT	24/07/2025	Phê duyệt ban hành quy chế về Nghiên cứu và Phát triển	100%
40	82/NQ-HĐQT	8/08/2025	Chấp thuận chủ trương dùng các tài sản thuộc sở hữu của CCI để đảm bảo nghĩa vụ vay vốn cho bên thứ ba tại Ngân hàng TMCP Nam Á	100%
41	84/NQ-HĐQT	15/08/2025	Chấm dứt hoạt động và giải thể chi nhánh Tổng công ty Xây dựng số 1 tại tỉnh An Giang	100%
42	86/NQ-HĐQT	15/08/2025	Thông qua việc triển khai phương án bán cổ phiếu quỹ	100%
43	88/NQ-HĐQT	19/08/2025	Chấp thuận hạn mức tín dụng tại VietinBank	100%
44	90/NQ-HĐQT	25/08/2025	Chấp thuận hạn mức tín dụng tại TPBank	100%
45	92/NQ-HĐQT	9/09/2025	Thay đổi mẫu con dấu pháp nhân của CCI	100%
46	94/NQ-HĐQT	11/09/2025	Thoái một phần vốn góp của CCI tại công ty TNHH Đầu tư đường ven biển Hải Phòng	100%
47	96/NQ-HĐQT	11/09/2025	Phê duyệt và ban hành Quy chế Quản lý và sử dụng con dấu	100%
48	98/NQ-HĐQT	18/09/2025	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc CCI	100%

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
49	100/NQ-HĐQT	18/09/2025	Phê duyệt và ban hành Quy chế Quản lý Người đại diện vốn	100%
50	102/NQ-HĐQT	30/09/2025	Chấp thuận hạn mức tín dụng tại Sacombank	100%
51	104/NQ-HĐQT	2/10/2025	Phê duyệt và ban hành Quy chế Quản lý Tài chính	100%
52	106/NQ-HĐQT	16/10/2025	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc CCI	100%
53	108/NQ-HĐQT	29/10/2025	Chấp thuận hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quân đội	100%
54	110/NQ-HĐQT	31/10/2025	Phê duyệt và ủy quyền thực hiện các hợp đồng, giao dịch thuộc Dự án thành phần 3: Đầu tư xây dựng đường cao tốc theo phương thức đối tác công tư thuộc Dự án ĐTXD đường vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội	100%
55	112/NQ-HĐQT	7/11/2025	Phê duyệt tài sản đảm bảo và phương án trả nợ trước hạn của Hiệp định Vay Phụ ký ngày 28/12/2015.	100%
56	114/NQ-HĐQT	11/11/2025	Cử đại diện phần vốn tại công ty TNHH KCN Đại Ngãi	100%
57	116/NQ-HĐQT	24/11/2025	Quyết định tổ chức ĐHĐCĐ bất thường	100%
58	118/NQ-HĐQT	28/11/2025	Cử đại diện vốn tại công ty CP Xây dựng và Thiết bị CCI	100%
59	120/NQ-HĐQT	2/12/2025	Chấp thuận tăng tổng giới hạn tín dụng tại BIDV	100%
60	122/NQ-HĐQT	8/12/2025	Chấp thuận hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	100%
61	124/NQ-HĐQT	11/12/2025	Chấp thuận Phương án phát hành thư XNCCTD được cấp bởi Ngân hàng TMCP Quân đội	100%
62	126/NQ-HĐQT	19/12/2025	Thông qua tài liệu, văn kiện đại hội đồng cổ đông bất thường	100%
63	128/NQ-HĐQT	22/12/2025	Chấp thuận hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Nam Á - Chi nhánh Hàm Nghi	100%
64	130/QĐ-HĐQT	25/12/2025	Phê duyệt và ban hành Quy chế đào tạo	100%

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
65	131/QĐ-HĐQT	25/12/2025	Phê duyệt và ban hành Quy chế Phát triển kinh doanh quốc tế	100%
66	133/NQ-HĐQT	25/12/2025	Thông qua chủ trương đầu tư cầu Long Hưng (cầu Đồng Nai 2) và Cầu Cát Lái	100%
67	134/NQ-HĐQT	25/12/2025	Thông qua chủ trương thành lập công ty TNHH ĐT cầu Cát Lái	100%
68	135/NQ-HĐQT	25/12/2025	Thông qua chủ trương thành lập công ty TNHH ĐT cầu Long Hưng	100%
69	137/NQ-HĐQT	31/12/2025	Thông qua chủ trương và phê duyệt tất cả các loại hợp đồng giao dịch giữa Tổng công ty Xây dựng số 1-CTCP (CC1) với người có liên quan của CC1 trong năm 2026	100%

2. Ủy ban kiểm toán

2.1. Thành viên và cơ cấu của UBKT

2.1.1. Danh sách

STT	Thành viên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1	Ông Nguyễn Thành Vinh	Thành viên độc lập HĐQT Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	0%
2	Ông Nguyễn Văn Ngọc	Phó chủ tịch HĐQT không điều hành Thành viên UBKT	0%

2.1.2. Lý lịch tóm tắt

Vui lòng xem thông tin mục 1.1.2 tại “V. Quản trị công ty”.

2.1.3. Thay đổi thành viên UBKT

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm/từ nhiệm
1	Ông Phan Văn Chính	Thành viên UBKT	16/09/2022	16/05/2025
2	Ông Nguyễn Văn Ngọc	Thành viên UBKT	16/05/2025	-

2.2. Hoạt động của UBKT

2.2.1. Số lượng cuộc họp

STT	Thành viên UBKT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Thành Vinh	02/02	100%	-
2	Ông Nguyễn Văn Ngọc	01/02	50%	Bỏ nhiệm ngày 16/05/2025
3	Ông Phan Văn Chính	01/02	50%	Miễn nhiệm ngày 16/05/2025

2.2.2. Hoạt động trọng tâm

- Giám sát hoạt động của Ban TGD đảm bảo tuân thủ điều lệ, các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, các quy chế, quy trình nội bộ của CC1;
- Xây dựng quy chế hoạt động của UBKT và trình HĐQT thông qua;
- Giám sát hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ của CC1;
- Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro

2.2.3. Hoạt động khác

- Phối hợp chặt chẽ với bộ phận kiểm toán nội bộ để có được sự thống nhất, hỗ trợ tốt trong công tác kiểm tra, giám sát;
- UBKT đã tham mưu cho HĐQT định hướng và cơ chế giám sát, xử lý các rủi ro trọng yếu, hoàn thiện hệ thống các chính sách, quy trình liên quan đến tình hình hoạt động kinh doanh của CC1. Đồng thời, hỗ trợ HĐQT đạt được các mục tiêu chiến lược, định hướng phát triển đã đề ra thông qua việc giám sát, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro.

2.2.4. Sự phối hợp hoạt động giữa UBKT đối với hoạt động của HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý khác

- Tham gia một số buổi họp của Ban TGD;
- Báo cáo kịp thời lên HĐQT kết quả giám sát đối với các quy trình hoạt động của CC1;
- Cập nhật các rủi ro và đề xuất phương án kiểm soát rủi ro tới HĐQT;
- Ban Điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi cho UBKT trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động CC1.

2.2.5. Kiến nghị của UBKT

Để tiếp tục phát huy đà tăng trưởng này và thực hiện thành công kế hoạch được đề ra, UBKT kiến nghị tới HĐQT và Ban điều hành một số nội dung như sau:

- Có kế hoạch hoạt động cụ thể để người lao động nắm vững các tài liệu liên quan đến trách nhiệm của cá nhân và đơn vị; có ý thức tuân thủ và đóng góp ý kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Củng cố, nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ của công ty.
- Tăng cường chất lượng nguồn nhân sự, đặc biệt là nhân sự quản lý cấp cao và cấp trung.
- Tiếp tục hoàn thiện và duy trì các quy trình, quy định thích hợp để quản lý hoạt động và các rủi ro được nhận diện trong quá trình vận hành của các phòng/ban chuyên môn.
- Cải tiến và hoàn thiện ứng dụng công nghệ trên phần mềm Công nghệ thông tin để tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, hỗ trợ hoạt động hiệu quả

2.2.6. Định hướng hoạt động của UBKT trong năm 2026

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm để đảm bảo việc thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và đạt được các mục tiêu đề ra theo đúng Quy chế hoạt động của UBKT; đồng thời hoàn thành các nhiệm vụ khác do HĐQT giao theo quy định pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của công ty.
- Tăng cường giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT và Quy chế quản trị nội bộ nhằm đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả trong hoạt động của công ty.
- Tiếp tục duy trì và nâng cao chức năng rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro theo các chuẩn mực thực hành tốt của quốc tế, qua đó hỗ trợ và thúc đẩy công ty đạt được các mục tiêu đề ra.
- Tăng cường sự phối hợp giữa UBKT và Ban điều hành nhằm phát huy tối đa vai trò của Kiểm toán nội bộ trong công ty.
- Đẩy mạnh hoạt động giám sát của Kiểm toán nội bộ, đồng thời nâng cao nhận thức của người lao động về phòng chống gian lận và tuân thủ quy định trong công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ủy ban kiểm toán

3.1. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

STT	Họ tên	Lương, thưởng	Thù lao	Tổng cộng
1	Hội đồng quản trị	-	5.640.000.000	5.640.000.000
2	Ban Tổng Giám đốc	7.032.359.221	-	7.032.359.221

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
3	Lê Bảo Anh	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	13.718.708	3,83%	15.227.764	3,83%	Nhận cổ tức
4	Nguyễn Văn Huân	Thành viên HĐQT	39.520.151	11,02%	43.867.367	11,02%	Nhận cổ tức
5	Công ty cổ phần CC1 - Holdings	Cổ đông lớn, Người có liên quan của ông Nguyễn Văn Huân - Thành viên HĐQT	35.850.784	10,00%	39.794.370	10,00%	Nhận cổ tức
6	Trần Thị Quỳnh Như	Người có liên quan của ông Nguyễn Văn Ngọc - Phó chủ tịch HĐQT kiêm Thành viên UBKT	5.528.910	1,54%	1.220.108	0,31%	Nhận cổ tức và bán
7	Đình Văn Hùng	Phó TGD	19.596	0,01%	21.751	0,01%	Nhận cổ tức
8	Mai Thái Thị Hà Thủy	Người phụ trách quản trị công ty kiêm Thư ký Hội đồng quản trị	10.077	0,003%	8.885	0,002%	Nhận cổ tức và bán

3.3. Giao dịch với các bên liên quan

Chi tiết nội dung giao dịch giữa CC1 với các bên liên quan được trình bày và thuyết minh chi tiết tại Báo cáo tài chính Quý IV/2025 của CC1 đã được công bố thông tin tại website: <https://www.cc1.vn>.

3.4. Đánh giá việc thực các quy định về quản trị công ty

Công tác Quản trị công ty luôn được CC1 đảm bảo tuân thủ theo đúng pháp luật, Điều lệ công ty, các quy chế nội bộ và các tiêu chí nhằm đảm bảo được hoạt động của CC1 một cách suôn sẻ và minh bạch. Đồng thời, việc thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về quản trị còn tạo điều kiện thuận lợi giúp CC1 giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh một cách hiệu quả, khuyến khích sử dụng mọi nguồn lực một cách hiệu quả nhất, từ đó giúp CC1 dễ dàng theo đuổi các mục tiêu vì lợi ích của công ty và cổ đông.

VI. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trong bối cảnh môi trường kinh doanh biến động và các yêu cầu về phát triển bền vững ngày càng được nâng cao, CC1 tiếp tục kiên định định hướng phát triển bền vững như một trụ cột chiến lược, song hành cùng mục tiêu tăng trưởng hiệu quả và dài hạn thông qua việc tích hợp hài hòa giữa hiệu

quả kinh tế, trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường, hướng tới việc tạo lập giá trị bền vững cho cổ đông, người lao động, đối tác, khách hàng và cộng đồng.

Trên tinh thần đó, năm 2025 là năm đầu tiên CC1 thực hiện Báo cáo Phát triển bền vững của riêng Doanh nghiệp dưới hình thức một chương thuộc Báo cáo thường niên, với nội dung trình bày ở mức độ tổng quan nhằm khái quát những vấn đề cơ bản nhất. Báo cáo được thực hiện tại Việt Nam, bao gồm toàn bộ hoạt động của các đơn vị trực thuộc trong hệ thống và các Công ty con như Công ty CP Xây dựng Số 1 Việt Quang, Công ty CP Xây dựng và Thiết bị CC1, cùng Công ty TNHH Bê Tông Đúc Sẵn VINA-PSMC. Toàn bộ thông tin và dữ liệu này được tổng hợp từ các đơn vị thành viên có hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý trực tiếp dưới sự điều hành của Tổng Công ty trong kỳ báo cáo tính theo năm tài chính (từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025), trong đó ưu tiên các đơn vị có tính trọng yếu và sự sẵn sàng về dữ liệu.

Để đảm bảo tính chuẩn mực toàn cầu, CC1 lập báo cáo dựa trên cơ sở tham chiếu Bộ Tiêu chuẩn GRI 2021 của Tổ chức Sáng kiến báo cáo toàn cầu và các Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc liên quan đến ngành Xây dựng bao gồm các mục tiêu 3, 7, 8, 9, 11, 12, 13, 14, 15 và 17. Đặc biệt, đối với các chỉ tiêu phát thải khí nhà kính, CC1 tham chiếu cách phân loại và tính toán Phát thải phạm vi 1 và Phạm vi 2 theo Giao thức Kiểm kê Khí nhà kính (GHG Protocol); đồng thời đối với các yêu cầu thông tin mang tính ngành và phục vụ nhà đầu tư, CC1 cũng xem xét tham khảo Tiêu chuẩn Kế toán bền vững (Sustainability Accounting Standards Board – SASB) ở mức độ phù hợp.

1. Cam kết phát triển bền vững

Trong bối cảnh ngành xây dựng – hạ tầng đối mặt với các yêu cầu ngày càng cao về minh bạch, hiệu quả và quản trị rủi ro, CC1 xác định phát triển bền vững là nền tảng cho tăng trưởng dài hạn. Công ty từng bước tích hợp các yếu tố Môi trường – Xã hội – Quản trị (ESG) vào chiến lược và hoạt động, nhằm nâng cao hiệu quả vận hành, kiểm soát rủi ro và tạo giá trị bền vững cho các bên liên quan.

Giai đoạn 2025 đánh dấu bước chuyển quan trọng khi CC1 công bố báo cáo PTBV riêng biệt và thiết lập hệ thống chỉ số theo dõi phù hợp với đặc thù doanh nghiệp xây dựng.

2. Khung định hướng chiến lược phát triển bền vững

2.1. Nguyên tắc của khung định hướng chiến lược

Khung định hướng chiến lược phát triển bền vững của CC1 được xây dựng dựa trên các nguyên tắc cốt lõi nhằm đảm bảo tính thực tiễn, khả thi và gắn kết chặt chẽ với chuỗi giá trị của công ty:

- Phù hợp đặc thù ngành xây dựng – hạ tầng
- Gắn kết với chiến lược kinh doanh tổng thể

- Dựa trên các chủ đề trọng yếu
- Tiếp cận theo lộ trình rõ ràng

2.2. Trụ cột chiến lược

CC1 định hướng phát triển bền vững theo 3 trụ cột chính:

- 2.2.1. Quản trị (G):** Tổng công ty định hướng xây dựng hệ thống quản trị minh bạch, hiệu quả và tiệm cận các chuẩn mực quốc tế, nhằm nâng cao năng lực điều hành, kiểm soát rủi ro và tạo nền tảng cho phát triển bền vững.
- **Quản trị công ty:** CC1 thiết lập cơ cấu quản trị rõ ràng, phân định trách nhiệm giữa các cấp quản lý và tăng cường hệ thống kiểm soát nội bộ. Các quy trình quản trị được chuẩn hóa và số hóa, kết hợp với các nền tảng công nghệ như ERP nhằm nâng cao khả năng giám sát, truy xuất dữ liệu và hỗ trợ ra quyết định kịp thời. Đồng thời, Công ty triển khai hệ thống quản trị rủi ro toàn diện, cho phép nhận diện, đánh giá và theo dõi rủi ro xuyên suốt chuỗi giá trị.
 - **Hiệu quả kinh tế:** CC1 tập trung tối ưu hóa chi phí, nâng cao hiệu suất sử dụng nguồn lực và kiểm soát chặt chẽ hoạt động tài chính. Việc ứng dụng công nghệ và phân tích dữ liệu góp phần nâng cao hiệu quả vận hành, tăng năng lực cạnh tranh và đảm bảo cân đối giữa mục tiêu tăng trưởng và phát triển bền vững.
 - **Chuỗi cung ứng bền vững:** CC1 định hướng xây dựng hệ sinh thái đối tác bền vững thông qua việc thiết lập tiêu chí lựa chọn nhà cung cấp, tăng cường đánh giá và giám sát định kỳ, đồng thời khuyến khích áp dụng các thực hành bền vững trong toàn bộ chuỗi giá trị. Các giải pháp số hóa được triển khai nhằm nâng cao khả năng truy xuất nguồn gốc, tối ưu logistics và giảm thiểu rủi ro gián đoạn.
 - **Chuyển đổi số và đổi mới:** CC1 xác định chuyển đổi số là động lực quan trọng để nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả hoạt động. Việc triển khai các hệ thống quản lý số như ERP, BIM và các nền tảng dữ liệu giúp chuẩn hóa quy trình, tăng cường kết nối thông tin và nâng cao tính minh bạch. Đồng thời, các sáng kiến cải tiến và đổi mới liên tục được thúc đẩy nhằm nâng cao năng suất, tối ưu chi phí và tăng khả năng thích ứng với biến động thị trường.
- 2.2.2. Xã hội (S):** CC1 xác định con người là yếu tố cốt lõi cho sự phát triển bền vững, đồng thời chú trọng tạo dựng giá trị lâu dài cho cộng đồng thông qua các hoạt động sản xuất kinh doanh có trách nhiệm.
- **Sức khỏe và an toàn lao động:** Công ty coi an toàn là ưu tiên hàng đầu trong mọi hoạt động thi công. CC1 triển khai hệ thống quản lý an toàn đồng bộ tại các dự án, kết hợp giữa quy trình kiểm soát chặt chẽ, đào tạo định kỳ và ứng dụng công nghệ trong giám sát, cảnh báo rủi ro, qua đó nâng cao khả năng phòng ngừa sự cố và cải thiện điều kiện làm việc tại công trường.

- **Đào tạo, phát triển và giữ chân nhân tài:** CC1 xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, minh bạch và an toàn, đồng thời triển khai các chính sách nhân sự cạnh tranh. Công ty chú trọng đầu tư vào đào tạo chuyên môn, kỹ năng quản lý và các năng lực mới như ESG, chuyển đổi số, nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và khả năng thích ứng trong bối cảnh ngành xây dựng có nhiều thay đổi.
- **Phát triển cộng đồng:** CC1 duy trì mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với địa phương nơi triển khai dự án, chủ động lắng nghe và phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh, đồng thời triển khai các hoạt động an sinh xã hội nhằm đóng góp vào sự phát triển kinh tế – xã hội tại địa bàn.
- **Đa dạng, công bằng và hòa nhập:** Đảm bảo cơ hội bình đẳng cho người lao động và xây dựng văn hóa doanh nghiệp dựa trên sự tôn trọng, minh bạch và hợp tác.
- **Gắn kết các bên liên quan:** CC1 tăng cường thiết lập các kênh trao đổi thông tin minh bạch và duy trì đối thoại thường xuyên với các nhóm như người lao động, nhà đầu tư, khách hàng, nhà cung cấp và cơ quan quản lý. Việc ứng dụng công nghệ trong quản lý thông tin và phối hợp hoạt động góp phần nâng cao hiệu quả hợp tác, tăng cường niềm tin và hướng tới phát triển bền vững trong dài hạn.

2.2.3. Môi trường (E): CC1 định hướng quản lý toàn diện các tác động môi trường trong suốt vòng đời dự án xây dựng, thông qua việc tích hợp các giải pháp kỹ thuật, quản trị và công nghệ nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên.

- **Quản lý nguồn tài nguyên:** Công ty tập trung nâng cao hiệu suất vận hành của máy móc, thiết bị thi công; từng bước thay thế thiết bị tiêu hao năng lượng lớn bằng các giải pháp hiệu quả hơn; đồng thời ứng dụng các hệ thống quản lý và giám sát năng lượng theo thời gian thực nhằm kiểm soát tiêu thụ và tối ưu hóa vận hành.
- **Các biện pháp giảm phát thải:** CC1 triển khai các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính thông qua tối ưu hóa vận hành, nâng cao hiệu quả sử dụng nhiên liệu và từng bước xây dựng hệ thống theo dõi, đo lường phát thải, góp phần nâng cao khả năng quản lý và minh bạch dữ liệu môi trường.
- **Quản lý chất thải xây dựng:** Công ty áp dụng các giải pháp theo hướng tuần hoàn, bao gồm phân loại tại nguồn, tái sử dụng và tái chế vật liệu trong phạm vi cho phép, đồng thời kiểm soát chặt chẽ quy trình thu gom, vận chuyển và xử lý nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường.
- **Kinh tế tuần hoàn:** CC1 từng bước triển khai mô hình kinh tế tuần hoàn trong hoạt động xây dựng, hướng tới tối ưu hóa sử dụng tài nguyên, giảm thiểu phát sinh chất thải và nâng cao hiệu quả sử dụng vật liệu, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế đồng thời giảm tác động môi trường trong dài hạn.

2.3. Quản trị về Phát triển bền vững (PTBV)

Cơ cấu quản trị PTBV tại CC1

Cấu trúc quản trị cốt lõi bao gồm: Đại hội đồng cổ đông (cơ quan thẩm quyền cao nhất), HĐQT (định hướng chiến lược, giám sát điều hành và các vấn đề trọng yếu về rủi ro/tuân thủ/phát triển bền vững), Ban Điều hành (tổ chức triển khai chiến lược, vận hành và quản trị dự án), cùng các khối/phòng ban chức năng hỗ trợ chuyên môn như tài chính, pháp lý, quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ... giúp thiết lập cơ chế giám sát đa tầng.

CC1 từng bước lồng ghép ESG vào chiến lược kinh doanh và quản trị dự án; theo đó, doanh nghiệp tiếp tục hoàn thiện nền tảng khung quản trị ESG và xác lập lộ trình triển khai giai đoạn 2026–2030 theo hướng đo lường được, nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và tính minh bạch.

HĐQT giữ vai trò trung tâm trong định hướng và giám sát triển khai phát triển bền vững: tích hợp ESG vào chiến lược, giám sát rủi ro và kiểm soát nội bộ, thúc đẩy minh bạch–liêm chính–tuân thủ, theo dõi mục tiêu ESG và cải tiến liên tục.

2.4. Gắn kết các bên liên quan

CC1 chú trọng xây dựng và duy trì mối quan hệ hợp tác bền vững với các bên liên quan trên cơ sở hài hòa lợi ích và chia sẻ giá trị. Công ty chủ động nhận diện, phân loại và đánh giá mức độ ưu tiên của từng nhóm bên liên quan, đồng thời thiết lập các kênh trao đổi và tương tác phù hợp nhằm lắng nghe và đáp ứng hiệu quả các nhu cầu, kỳ vọng của các bên liên quan trong quá trình hoạt động.

Các bên liên quan trọng yếu bao gồm: Người lao động; Cổ đông/nhà đầu tư; Nhà cung cấp, nhà thầu phụ; Ngân hàng/tổ chức tín dụng; Cơ quan quản lý; Khách hàng; Người dân/cộng đồng địa phương; Chủ đầu tư; Truyền thông

2.5. Lĩnh vực trọng yếu

Việc xác định các lĩnh vực trọng yếu giúp Tổng Công ty định hướng chiến lược phát triển bền vững phù hợp với kỳ vọng các bên liên quan và nhu cầu nội bộ. Quá trình đánh giá được thực hiện theo phương pháp khoa học, tham chiếu GRI, đảm bảo tính minh bạch và nhất quán. Các vấn đề trọng yếu có liên hệ chặt chẽ với 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs), góp phần tối ưu nguồn lực và thúc đẩy tăng trưởng dài hạn.

Ma trận trọng yếu các lĩnh vực tại CC1 được xác định như sau:

Trụ cột	Chủ đề	Mức độ trọng yếu với CC1	Mức độ trọng yếu với các bên liên quan
Quản trị	Quản trị công ty tốt	8	8.5

Trụ cột	Chủ đề	Mức độ trọng yếu với CC1	Mức độ trọng yếu với các bên liên quan
Quản trị	Hiệu quả kinh tế	8.5	8
Quản trị	Chuỗi cung ứng bền vững	5.5	7.5
Quản trị	Chuyển đổi số và đổi mới	7	6.8
Môi trường	Quản lý nguồn tài nguyên	6	7
Môi trường	Các biện pháp giảm phát thải	8.5	7
Môi trường	Quản lý rác thải xây dựng	8.8	7.5
Môi trường	Kinh tế tuần hoàn	6.4	6
Xã hội	Sức khỏe và an toàn cho người LĐ	7.5	8
Xã hội	Phát triển cộng đồng bền vững	5.2	8
Xã hội	Đa dạng, công bằng, hoà hợp	6.5	7.8
Xã hội	Đào tạo, phát triển và giữ chân nhân tài	5.9	6.5
Xã hội	Tăng cường hợp tác với các bên liên quan	8	6.4

3. Con người và xã hội

3.1. Sức khỏe và an toàn cho Người lao động (NLĐ)

CC1 cam kết xây dựng môi trường làm việc an toàn – lành mạnh – bền vững, góp phần bảo vệ người lao động, đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả đối với các dự án xây dựng hạ tầng trên toàn hệ thống.

Các chính sách, quy trình, hướng dẫn HSE của CC1 đều được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt và ban hành chính thức, áp dụng thống nhất trên toàn hệ thống từ trụ sở đến các ban điều hành dự án và công trường bao gồm:

- Chính sách An toàn – Sức khỏe – Môi trường, ban hành theo Quyết định số CC1-HSE-01 ngày 24/3/2024
- Quy trình Nhận diện môi nguy và Đánh giá rủi ro theo Quyết định CC1-HSE-QT-02/2021
- Quy trình Kiểm soát công việc nguy hiểm, ban hành theo Quyết định CC1-HSE-QT-05/2022
- Quy trình Ứng cứu khẩn cấp, theo Quyết định CC1-HSE-QT-08/2024
- Hướng dẫn An toàn thiết bị – máy móc thi công (CC1-HSE-HD-03/2023), quy định kiểm tra, vận hành và bảo trì thiết bị nhằm đảm bảo an toàn kỹ thuật
- Hướng dẫn sử dụng Phương tiện bảo vệ cá nhân (PPE) (CC1-HSE-HD-07/2023)

CC1 áp dụng hệ thống quản lý An toàn – Sức khỏe – Môi trường (HSE) theo định hướng chủ động phòng ngừa, kiểm soát rủi ro và cải tiến liên tục trong suốt quá trình triển khai dự án. Tại tất cả các

công trường, CC1 thiết lập hệ thống quản lý HSE đầy đủ từ tổ chức nhân sự, phân công trách nhiệm đến xây dựng quy trình và tài liệu hướng dẫn. Song song với đó, các yêu cầu an toàn khi thi công được rà soát và triển khai thống nhất nhằm bảo đảm mọi hoạt động đều tuân thủ quy định pháp luật và tiêu chuẩn nội bộ. Công tác giám sát được thực hiện thường xuyên để đánh giá điều kiện làm việc, theo dõi việc tuân thủ quy định an toàn và kịp thời khắc phục các nguy cơ mất an toàn phát sinh.

3.2. Đào tạo & phát triển

CC1 xác định đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là yếu tố then chốt để nâng cao năng lực cạnh tranh, đảm bảo chất lượng và an toàn trong triển khai các dự án hạ tầng quy mô lớn.

Trong năm 2025:

- Tổng giờ đào tạo: 23.846 giờ
- Số giờ đào tạo bình quân/người/năm: 22 giờ
- Tỷ lệ nhân viên được đào tạo: 86%

Các chương trình trọng tâm:

- Đào tạo theo quy định pháp luật: An toàn lao động, sơ cấp cứu
- Đào tạo chuyên môn: Quản lý dự án theo chuẩn PMP, quản lý chuỗi cung ứng, quản lý & đàm phán hợp đồng Fidic 2017, BCTC VAS sang IFRS, chuẩn quốc tế theo CertIFR, DipIFR
- Đào tạo kỹ năng mềm: Lập kế hoạch, giao tiếp, quản lý đội nhóm
- Đào tạo số hóa & AI: Ứng dụng AI trong công việc, BIM.

Thông qua các chương trình đào tạo này, CC1 hướng tới mục tiêu xây dựng đội ngũ quản lý trung cấp đạt chuẩn quốc tế trong quản trị dự án và quản lý công trình hạ tầng quy mô lớn, góp phần nâng cao năng lực thực thi dự án và hiệu quả vận hành của doanh nghiệp.

3.3. Phúc lợi và chính sách

CC1 duy trì chính sách tiền lương và đãi ngộ phù hợp với năng lực, vị trí công việc và hiệu quả đóng góp của người lao động, đồng thời đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về lao động và bảo hiểm xã hội.

Trong năm 2025:

- Thu nhập bình quân đầu người: 27.323.346 đồng/người/tháng

Bên cạnh chính sách tiền lương, CC1 thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về bảo hiểm cho người lao động:

- Số lượng người lao động tham gia BHXH, BHYT, BHTN: 978 người (*Không bao gồm nhân sự đang trong thời gian thử việc và một số trường hợp đang hoàn tất thủ tục tham gia*).
- Tổng chi phí đóng BHXH, BHYT, BHTN của Công ty và người lao động: 45.172.734.090 VNĐ

Ngoài ra, CC1 áp dụng chính sách thưởng theo hiệu quả dự án và kết quả sản xuất kinh doanh, nhằm khuyến khích tinh thần làm việc, nâng cao hiệu quả thực hiện dự án và chia sẻ thành quả phát triển với người lao động.

3.4. Đóng góp xã hội

Với vai trò là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng và phát triển hạ tầng, CC1 không chỉ đóng góp vào sự phát triển kinh tế thông qua các dự án trọng điểm mà còn tạo ra nhiều cơ hội việc làm và phát triển kỹ năng cho lực lượng lao động tại các địa phương.

Thông qua việc triển khai các dự án hạ tầng trên phạm vi cả nước, CC1 đã:

- Tạo việc làm trực tiếp cho hàng nghìn lao động tại các dự án
- Ưu tiên lao động địa phương
- Đào tạo nghề cho công nhân kỹ thuật

Thông qua hoạt động tuyển dụng và đào tạo lao động địa phương, CC1 góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập và ổn định an sinh xã hội tại các khu vực triển khai dự án hạ tầng trọng điểm.

Năm 2025, CC1 thực hiện 12 chương trình cộng đồng với tổng kinh phí là 31 tỷ đồng; trong đó nổi bật là các hoạt động tài trợ quy mô lớn như:

- Ủng hộ 2 tỷ đồng đến quỹ “vì người nghèo” tỉnh Sóc Trăng
- Hỗ trợ 300 triệu đồng cho bà con vùng lũ và gia đình nhân viên gặp khó khăn
- Hợp tác đào tạo & tài trợ học bổng trị giá 25 tỷ đồng tại ĐH Bách Khoa HCM
- Tài trợ đồng bào bão lũ Miền Trung & Tây Nguyên tổng giá trị 800 triệu đồng
- Ủng hộ quỹ Higreen vì Trường Sa xanh 200 triệu đồng
- Ủng hộ quỹ Vì người nghèo, tài trợ cho hội cựu Thanh niên Xung phong tỉnh Đắk Lắk, tài trợ cho báo Pháp luật Việt Nam tổng giá trị khoảng 74 triệu đồng

4. Môi trường và Tài nguyên

4.1. Tuân thủ pháp luật

CC1 cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh và triển khai dự án. Công ty thực hiện các nghĩa vụ pháp lý liên quan đến môi trường theo quy định hiện hành, bao gồm đánh giá tác động môi trường, quản lý chất thải, kiểm soát phát thải và sử dụng tài nguyên.

Trong quá trình triển khai dự án, CC1 tích hợp các yêu cầu về môi trường vào công tác lập kế hoạch và thi công, đồng thời áp dụng các biện pháp kiểm soát nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường xung quanh, như kiểm soát bụi, tiếng ồn, nước thải và chất thải xây dựng. Các quy trình quản lý môi trường

được thiết lập và triển khai thống nhất tại các công trường, kết hợp với công tác giám sát định kỳ nhằm đảm bảo tuân thủ.

Bên cạnh đó, CC1 tăng cường công tác đào tạo và nâng cao nhận thức cho người lao động về tuân thủ môi trường, góp phần hình thành văn hóa thi công có trách nhiệm và giảm thiểu rủi ro vi phạm.

Trong kỳ báo cáo, Công ty không ghi nhận các vi phạm liên quan đến pháp luật về môi trường.

4.2. Năng lượng tiêu thụ

Trong giai đoạn 2023–2025, mức tiêu thụ tài nguyên của CC1 có sự biến động rõ rệt, phản ánh trực tiếp theo tiến độ triển khai và quy mô thi công của các dự án. Sự gia tăng hoặc suy giảm trong từng loại tài nguyên không chỉ gắn với khối lượng công việc thực tế mà còn cho thấy hiệu quả của các biện pháp quản lý và tối ưu hóa được Công ty áp dụng qua từng năm.

Tên năng lượng	Đơn vị tính	2023	2024	2025
Điện	Tr.kWh/năm	1,31	3,18	5,01
	GJ	4.708,28	11.454,68	18.022,00
Xăng	Lít/năm	43.360,00	79.517,20	105.641,96
	GJ	1.421,43	2.606,73	3.463,15
Dầu DO	Lít/năm	15.884.802,91	24.779.506,33	12.450.895,11
	GJ	566.929,51	884.381,46	444.371,67
Tổng năng lượng tiêu thụ	GJ	574.509,12	899.861,88	481.817,21
Cường độ sử dụng năng lượng	GJ/triệu đồng	0,104	0,094	0,041

Bên cạnh việc theo dõi tổng mức tiêu thụ năng lượng tuyệt đối, Công ty cũng đánh giá hiệu quả sử dụng năng lượng thông qua chỉ số cường độ sử dụng năng lượng. Kết quả cho thấy, cường độ sử dụng năng lượng của Công ty có xu hướng giảm rõ rệt qua các năm. Sự cải thiện đáng kể trong năm 2025 phản ánh hiệu quả của các biện pháp đã được triển khai, bao gồm:

- Tối ưu hóa vận hành thiết bị và phương tiện thi công;
- Cải thiện công tác điều phối, giảm thời gian chờ và vận hành không tải;
- Tăng cường quản lý và kiểm soát tiêu hao nhiên liệu tại các công trường;
- Ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý thi công (ví dụ: BIM, giám sát thiết bị).

4.3. Nước tiêu thụ:

Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Nước khai thác (sông, hồ, nước ngầm)	Mét khối	1.773.563,37	3.307.166,11	364.616,90
Nước nhà máy (mua từ công ty cấp nước)	Mét khối	12.383,35	31.016,55	45.597,07
Lượng nước thất thoát	Mét khối	647,62	1.314,15	2.136,93
Tổng lượng nước tiêu thụ	Mét khối	1.786.594,34	3.339.496,81	412.350,90
Cường độ sử dụng nước	M3/triệu đồng	0,32	0,35	0,04

Dựa trên số liệu thống kê, tổng lượng nước tiêu thụ của CC1 ghi nhận sự biến động đáng kể trong giai đoạn 2023–2025. Cụ thể, tổng lượng nước sử dụng tăng mạnh từ 1.786.594,34 m³ năm 2023 lên 3.339.496,81 m³ năm 2024, trước khi giảm sâu xuống còn 412.350,90 m³ trong năm 2025. Xu hướng này phản ánh trực tiếp quy mô và cường độ triển khai các dự án thi công qua từng năm, trong đó năm 2024 là giai đoạn cao điểm với nhiều công trình lớn đồng loạt triển khai.

4.4. Cường độ sử dụng nước

Cường độ sử dụng nước của Công ty có sự biến động trong giai đoạn 2023–2025. Sự gia tăng trong năm 2024 phản ánh giai đoạn cao điểm thi công với nhiều dự án quy mô lớn đồng thời triển khai, kéo theo nhu cầu sử dụng nước phục vụ thi công, vệ sinh công trường và các hoạt động phụ trợ gia tăng. Trong bối cảnh đó, mức tăng của cường độ sử dụng nước cho thấy áp lực lớn hơn lên tài nguyên nước khi hiệu quả sử dụng chưa được tối ưu hoàn toàn.

Tuy nhiên, đến năm 2025, chỉ số này ghi nhận mức giảm đáng kể, cho thấy Công ty đã có những bước tiến rõ rệt trong việc nâng cao hiệu quả sử dụng nước. Kết quả này đến từ việc:

- Tối ưu hóa quy trình sử dụng nước tại công trường;
- Tăng cường kiểm soát thất thoát và rò rỉ;
- Đẩy mạnh sử dụng nước theo nhu cầu thực tế, hạn chế lãng phí;
- Cải thiện công tác điều phối thi công, qua đó giảm nhu cầu sử dụng nước không cần thiết.

4.5. Quản lý nguyên vật liệu

CC1 chú trọng kiểm soát và tối ưu hóa việc sử dụng nguyên vật liệu trong toàn bộ quá trình thi công và vận hành dự án, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và giảm thiểu phát sinh lãng phí. Việc quản lý vật liệu được thực hiện thông qua các quy trình lập kế hoạch, kiểm soát định mức và giám sát tại công trường, gắn với khối lượng thi công thực tế.

Các loại vật liệu xây dựng chính như xi măng, thép, cát, đá và vật tư phụ trợ được quản lý chặt chẽ theo nguyên tắc kiểm soát đầu vào – đầu ra, hạn chế hao hụt và giảm phát sinh chất thải. Đồng thời, CC1 từng bước lồng ghép các tiêu chí sử dụng vật liệu bền vững, ưu tiên các giải pháp giúp nâng cao hiệu quả sử dụng và giảm tác động môi trường.

Bên cạnh đó, Công ty chú trọng nâng cao nhận thức của người lao động và nhà thầu phụ về sử dụng vật liệu tiết kiệm, tái sử dụng và phân loại chất thải tại nguồn. Trong thời gian tới, CC1 định hướng hoàn thiện hệ thống theo dõi và báo cáo dữ liệu tiêu thụ vật liệu nhằm nâng cao khả năng đánh giá hiệu quả sử dụng tài nguyên và phục vụ công tác quản trị bền vững.

4.6. Các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính

Phát thải	Đơn vị tính	2023	2024	2025
Tổng phát thải phạm vi 1	Tấn CO ₂ e/năm	42.411,39	65.609,01	32.833,87
Tổng phát thải phạm vi 2	Tấn CO ₂ e/năm	862,14	2.260,59	3.439,55
Tổng lượng phát thải	Tấn CO ₂ e/năm	43.708,09	70.342,07	38.070,43
Cường độ phát thải	Tấn CO ₂ e/triệu đồng	0,008	0,007	0,003

Kết quả theo dõi trong giai đoạn 2023–2025 cho thấy lượng phát thải khí nhà kính của CC1 có sự biến động theo xu hướng gia tăng, phản ánh mức độ mở rộng hoạt động và cường độ thi công qua từng năm. Các chỉ số phát thải, do đó, không chỉ thể hiện quy mô vận hành mà còn là cơ sở để đánh giá hiệu quả của các biện pháp quản lý năng lượng và kiểm soát phát thải mà Công ty đang triển khai.

Cường độ phát thải KNK của Công ty có xu hướng giảm liên tục trong giai đoạn 2023–2025. Xu hướng này phản ánh việc, mặc dù tổng lượng phát thải KNK có sự gia tăng trong năm 2024 do mở rộng quy mô thi công, Công ty đã từng bước nâng cao hiệu quả kiểm soát phát thải trên mỗi đơn vị giá trị tạo ra. Đặc biệt, mức giảm đáng kể trong năm 2025 cho thấy các biện pháp quản lý năng lượng và tối ưu hóa vận hành đã phát huy hiệu quả rõ rệt.

4.7. Quản lý rác thải xây dựng

Trong toàn bộ quá trình thi công, CC1 áp dụng quy trình quản lý chất thải xuyên suốt và đồng bộ. Doanh nghiệp thực hiện phân loại chất thải theo từng nhóm ngay tại vị trí phát sinh để hỗ trợ công tác thu gom thuận lợi và giảm thiểu rủi ro lẫn lộn. Các chất thải được bố trí lưu trữ tạm thời tại các khu vực quy định, bảo đảm điều kiện vệ sinh, hạn chế phát tán mùi và tránh ảnh hưởng đến môi trường

xung quanh. Công tác theo dõi và ghi nhận chuyển giao chất thải được thực hiện định kỳ giúp doanh nghiệp dễ dàng kiểm soát lượng phát sinh, kịp thời có điều chỉnh khi cần thiết.

Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Chất thải sinh hoạt	Kg	48.250,00	46.910,00	155.043,36
Chất thải rắn xây dựng thông thường	Kg	119.030,00	289.842,00	3.306.999,00
Chất thải nguy hại	Kg	2.451,88	4.212,90	6.391,15
Chất thải được tái chế	Kg	168.920,00	365.072,00	2.548.640,00
Tổng khối lượng chất thải phát sinh	Kg	169.731,88	340.964,90	3.468.433,51
Cường độ chất thải phát sinh	Kg/triệu đồng	0,03	0,04	0,3

Nhìn chung, cơ cấu và xu hướng phát sinh chất thải tại CC1 có sự tương đồng với các phân tích trước đó về tiêu thụ tài nguyên và cường độ hoạt động dự án. Việc gia tăng mạnh các dòng chất thải, đặc biệt là chất thải xây dựng, nhấn mạnh vai trò của hệ thống quản lý môi trường trong việc kiểm soát đầu vào – đầu ra, đồng thời cho thấy tiềm năng cải thiện thông qua các giải pháp như tối ưu vật liệu, tăng cường tái chế và áp dụng các mô hình quản lý chất thải bền vững trong thời gian tới.

Cường độ chất thải của Công ty có xu hướng gia tăng trong giai đoạn 2023–2025, kết quả này cũng cho thấy hiệu quả kiểm soát chất thải trên mỗi đơn vị giá trị tạo ra chưa được cải thiện tương ứng, đặc biệt trong bối cảnh khối lượng chất thải xây dựng chiếm tỷ trọng lớn. Đây là một chỉ báo quan trọng để Công ty tiếp tục tăng cường các biện pháp quản lý chất thải theo hướng hiệu quả và bền vững hơn.

4.8. Kinh tế tuần hoàn

CC1 xác định kinh tế tuần hoàn là một trong những định hướng trọng tâm trong chiến lược phát triển bền vững, đặc biệt trong bối cảnh ngành xây dựng tiêu thụ nhiều tài nguyên và phát sinh khối lượng lớn chất thải. Nguyên tắc 3R (Giảm thiểu – Tái sử dụng – Tái chế) được áp dụng xuyên suốt vòng đời dự án nhằm tối ưu hóa sử dụng tài nguyên, giảm phát sinh chất thải và nâng cao hiệu quả vận hành.

Bên cạnh đó, CC1 từng bước lồng ghép các tiêu chí công trình xanh vào hoạt động thiết kế và thi công, hướng tới các tiêu chuẩn quốc tế như EDGE và LEED, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, nước và vật liệu, đồng thời giảm thiểu tác động môi trường trong suốt vòng đời công trình.

VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Liên quan đến công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025:

CC1 chưa thực hiện công bố Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán do một số nguyên nhân khách quan và các yếu tố đặc thù trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm vừa qua. Cụ thể, năm 2025 là năm đầu tiên CC1 và đơn vị kiểm toán phối hợp thực hiện kiểm toán, đồng thời đây cũng là năm Công ty ghi nhận mức tăng trưởng doanh thu 21% so với năm 2024, với nhiều công trình có quy mô lớn và tính phức tạp cao trải dài trên cả nước. Do đó, đến thời điểm lập báo cáo này, hai bên vẫn chưa đạt được sự thống nhất về quan điểm xử lý đối với một số nội dung công việc. Để đảm bảo tính chính xác và khách quan của Báo cáo tài chính, Công ty cần thêm thời gian để xử lý và hoàn thiện các vấn đề liên quan. Ngay sau khi hoàn tất quá trình kiểm toán, Công ty sẽ công bố Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán theo đúng quy định và đồng thời cập nhật lại các số liệu có liên quan trong Báo cáo thường niên này.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: P.TC, P.HC.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 04 năm 2026

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Lê Bảo Anh